

# MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b> .....	1
<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	4
1. Rủi ro về kinh tế .....	4
2. Rủi ro về luật pháp .....	4
3. Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu:.....	4
4. Rủi ro tỷ giá .....	4
5. Rủi ro khác.....	4
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	5
1. Tổ chức niêm yết .....	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT</b> .....	6
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b> .....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	8
3.1. Đại hội cổ đông .....	9
3.2. Hội đồng quản trị .....	9
3.3. Ban kiểm soát.....	10
3.4. Ban Tổng Giám đốc .....	10
3.5. Phòng Kế toán.....	10
3.6. Phòng Kỹ thuật.....	10
3.7. Phòng Nhân Chính.....	11
3.8. Phòng Kế hoạch – Kinh doanh .....	11
3.9. Phòng Kinh doanh 2.....	11
3.10. Phân xưởng sản xuất.....	11
4. Danh sách cổ đông.....	12

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty .....	12
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ .....	12
4.3. Cơ cấu cổ đông.....	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:.....	13
6. Hoạt động kinh doanh .....	14
6.1. Hoạt động kinh doanh chính .....	14
6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	22
6.3. Nguyên vật liệu .....	22
6.4. Chi phí sản xuất .....	24
6.5. Trình độ công nghệ .....	24
6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	27
6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ .....	27
6.8. Hoạt động Marketing .....	27
6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	28
6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	29
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	30
7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh .....	30
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty .....	30
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	32
8.1. Vị thế của công ty trong ngành .....	32
8.2. Triển vọng phát triển của ngành .....	33
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới .....	34
9. Chính sách đối với người lao động.....	34
10. Chính sách cổ tức.....	35
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	36
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	36
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	39
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	39

12.1. Hội đồng quản trị .....	39
12.2. Ban Giám đốc .....	44
12.3. Ban Kiểm soát.....	47
12.4. Phụ trách Kế toán.....	51
13. Tài sản.....	52
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	55
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	57
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết .....	57
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	57
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>58</b>
1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông .....	58
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần .....	58
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 1.302.300 cổ phần.....	58
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành: .....	58
5. Phương pháp tính giá.....	59
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	60
7. Các loại thuế có liên quan .....	60
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>62</b>
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>63</b>
1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh .....	63
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết.....	63
3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2007, BCTC 6 tháng đầu năm 2008.....	63

## **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Trong những năm 2004 - 2007, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam phát triển với tốc độ khá cao từ 7%/năm đến trên 8%/năm. Cụ thể năm 2004 là 7,7%, năm 2005 là 8,4%, năm 2006 là 8,17%, năm 2007 là 8,48%<sup>1</sup>. Đây là nhân tố thuận lợi tác động đến sự phát triển của tất cả các thành phần kinh tế, các ngành nghề, lĩnh vực hoạt động. Là một bộ phận của nền kinh tế, nhóm ngành cơ khí cũng chịu sự ảnh hưởng và chi phối bởi tình hình kinh tế nói chung và sự phát triển của ngành nói riêng.

### **2. Rủi ro về luật pháp**

Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Nếu được cấp giấy phép niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty sẽ tuân thủ theo sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn, văn bản pháp luật khác điều chỉnh Thị trường Chứng khoán. Nhìn chung đến nay, hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến Thị trường Chứng khoán đã khá đầy đủ.

### **3. Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu**

Năm 2007, giá tiêu dùng tăng hơn 12,63%<sup>2</sup> so với năm 2006, 9 tháng đầu năm 2008 chỉ số giá tiêu dùng tăng 22,76%<sup>3</sup> so với cùng kỳ năm 2007 làm cho giá cả các nguyên vật liệu đầu vào đều tăng đặc biệt là nguồn nguyên vật liệu thép. Sự biến động giá cả của nguyên vật liệu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, theo dự báo của Hiệp hội Thép Việt Nam thì hiện tại và trong thời gian tới lượng cung thép sẽ vượt lượng cầu cả trong nước và trên thế giới. Do đó có thể thấy nguồn cung cấp các sản phẩm thép cho Công ty là khá ổn định.

### **4. Rủi ro tỷ giá**

Nguồn nguyên liệu thép, nhựa của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, luôn chịu ảnh hưởng sự biến động của giá cả trên thế giới. Do đó, Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các biến động về tỷ giá, điều này đòi hỏi Công ty phải có sự linh hoạt trong lựa chọn thời điểm nhập và tồn trữ hàng hóa hợp lý để có thể giảm thiểu ảnh hưởng của việc biến động tỷ giá.

### **5. Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, dịch họa, sự biến động của chính trị, chiến tranh, bệnh dịch... sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới toàn bộ nền kinh tế.

<sup>1</sup> Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

<sup>2</sup> Nguồn: <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2007>

<sup>3</sup> Nguồn: <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=403&idmid=2&ItemID=7988>

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

**Công ty Cổ phần Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC**

**Bà Trần Thị Kim Quế** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Ông Phạm Thi Chương** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

**Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh** Chức vụ: **Phụ trách Kế toán**

**Bà Tạ Thị Ngọc Thanh** Chức vụ: **Trưởng Ban Kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn**

**Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Hà Nội**

**Ông Bùi Việt** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

**Ông Nguyễn Cẩm Trung** Chức vụ: **Giám đốc Chi nhánh Hà Nội**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

- ❖ Công ty : Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- ❖ Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- ❖ PTM : Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- ❖ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ❖ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ❖ BKS : Ban Kiểm soát
- ❖ TGD : Tổng Giám đốc
- ❖ TSCĐ : Tài sản cố định
- ❖ CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ❖ Điều lệ : Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- ❖ CP : Cổ phần
- ❖ SX : Sản xuất
- ❖ SP : Sản phẩm
- ❖ TT : Thông tin
- ❖ TTGDCK : Trung tâm giao dịch Chứng khoán
- ❖ BCTC : Báo cáo tài chính
- ❖ CNC : Computer Numerical Control - điều khiển bằng máy tính
- ❖ HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- ❖ IMI : Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp
- ❖ DTT : Doanh thu thuần

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHUÔN MẪU CHÍNH XÁC VÀ MÁY CNC**
- Tên tiếng Anh : **THE PRECISION TOOLS AND CNC MACHINE J.S.C**
- Tên viết tắt : **PTM. J.S.C**
- Trụ sở chính : Số 256, Đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84.4) 855.4589 – 855.4591
- Fax : (84.4) 855.4590
- Email : [ptpjsc@hn.vnn.vn](mailto:ptpjsc@hn.vnn.vn)
- Website : [www.ptm.vn](http://www.ptm.vn)
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000269 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/3/2001; đăng ký thay đổi lần 1 ngày 20/11/2002; đăng ký thay đổi lần 2 ngày 04/11/2003; đăng ký thay đổi lần 3 ngày 02/04/2004; đăng ký thay đổi lần 4 ngày 05/8/2004, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 20/4/2006 và đăng ký thay đổi lần 6 ngày 13/3/2008.
- Tài khoản : 102.010.000072861 tại Ngân hàng Công Thương Đống Đa Hà Nội
- Ngành, nghề kinh doanh:
  - ✓ Sản xuất, lắp ráp máy công cụ;
  - ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng;
  - ✓ Sản xuất, kinh doanh khuôn mẫu chính xác cho ngành nhựa và gia công kim loại;
  - ✓ Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa kỹ thuật;
  - ✓ Sản xuất, kinh doanh máy công cụ, máy điều khiển CNC;
  - ✓ Sản xuất, kinh doanh vật tư, máy, các thiết bị công nghiệp và hàng cơ khí tiêu dùng;
  - ✓ Sản xuất vật liệu mới nhôm, nhựa composite./.

Công ty Cổ Phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC được thành lập dưới hình thức góp vốn cổ phần với số vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 đồng, các cổ đông sáng

lập là Công ty Phát triển Kỹ thuật và Đầu tư, Công ty TNHH Tràng An, Công ty Nhựa Thiếu niên Tiền Phong theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000269 cấp lần đầu ngày 09/3/2001.

Năm 2004, Công ty Phát triển Kỹ thuật và Đầu tư và Công ty TNHH Tràng An chuyên phần vốn góp cho Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 13/3/2008, vốn điều lệ của Công ty là 13.023.000.000 đồng.

**Quá trình tăng vốn điều lệ**

<b>Thời gian</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Số vốn tăng thêm</b>	<b>Hình thức tăng vốn</b>
3/2001	6.000.000.000 đồng	0	Thành lập Công ty cổ phần
8/2004	13.023.000.000 đồng (*)	7.023.000.000 đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và các đối tác khác. Giá phát hành là 100.000 đồng (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu)

(\*) Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 ngày 14/5/2004 đã có quyết định tăng vốn điều lệ lên 13.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, do số vốn góp thu được từ rất nhiều cổ đông nhỏ nên số tiền thu trên thực tế nhiều hơn so với dự kiến là 23.000.000 đồng. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/4/2005 đã thông qua vốn điều lệ của Công ty là 13.023.000.000 đồng. Tuy nhiên, do sơ suất khi Công ty thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 5 ngày 20/4/2006, Công ty vẫn để vốn điều lệ là 13.000.000.000 đồng. Hiện nay, Công ty đã đăng ký thay đổi lại Giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 6 cấp ngày 13/3/2008 với số vốn điều lệ là 13.023.000.000 đồng.

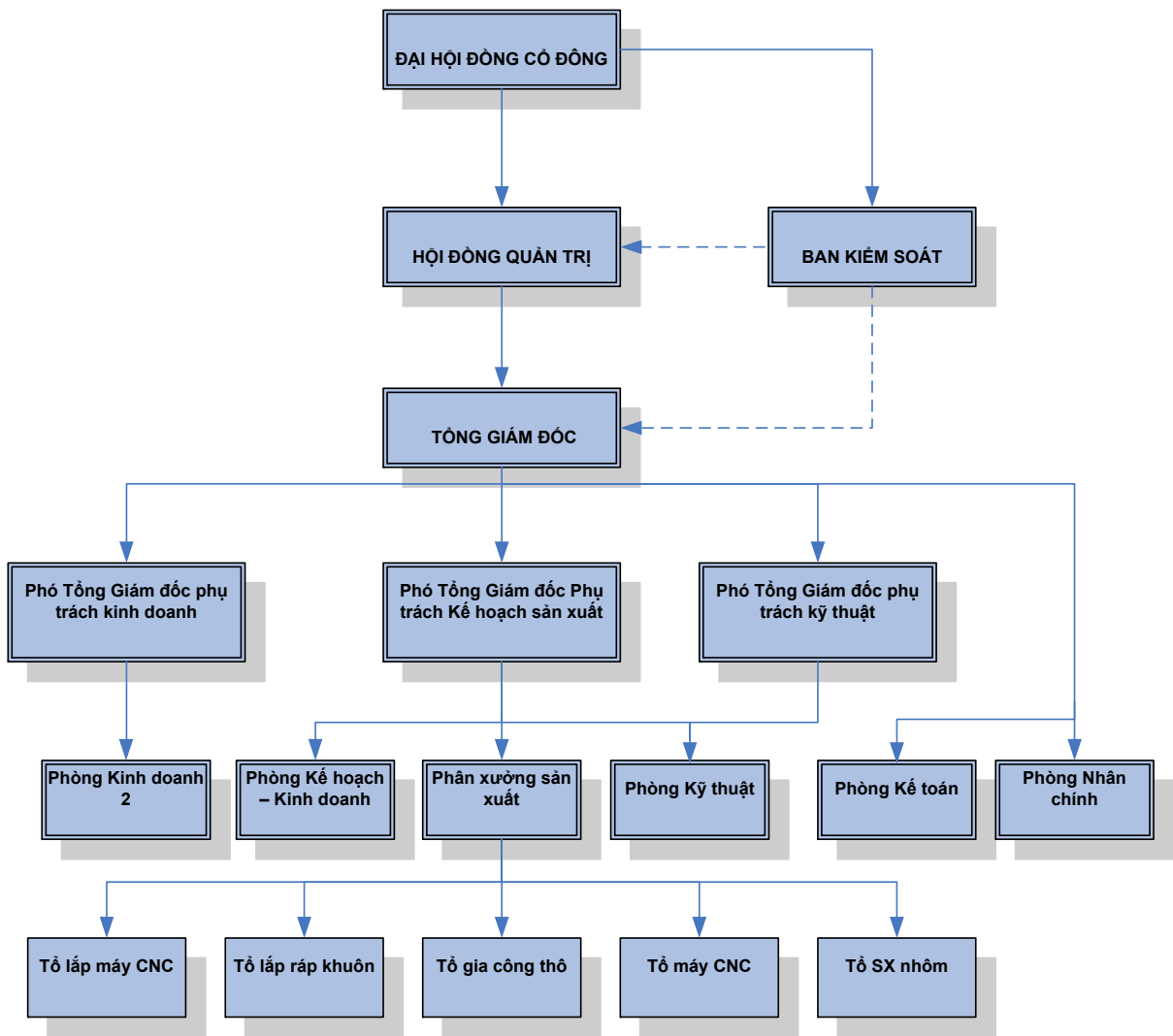
**2. Cơ cấu tổ chức công ty**

Hiện tại, văn phòng, nhà xưởng sản xuất và kho bãi đều đặt tại trụ sở của Công ty theo Giấy phép đăng ký kinh doanh. Công ty chưa thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con cũng như công ty liên doanh.

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**

**Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty (xem trang sau)**





### 3.1. Đại hội cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty, v.v...

### 3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. HĐQT có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty quyết định cử người tham gia ứng cử vào HĐQT để làm nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý vốn Nhà nước trong Công ty. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### **3.3. Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, do ĐHCĐ lựa chọn. Trong BKS phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. BKS do ĐHCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty.

### **3.4. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm một Tổng Giám đốc và ba Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Các thành viên HĐQT được kiêm nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hằng ngày của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Tổng Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công, ủy nhiệm.

### **3.5. Phòng Kế toán**

Công tác kế toán thống kê của Công ty được thực hiện theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê hiện hành của Nhà nước, được thể hiện bằng những nghiệp vụ cụ thể sau: Phản ánh ghi chép một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế – tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thu thập, phân loại xử lý tổng hợp các số liệu, thông tin về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm xác định, cung cấp một cách đầy đủ, trung thực, chính xác, khách quan các thông tin cần thiết cho Lãnh đạo Công ty và các cơ quan quản lý cấp trên; Tổng hợp số liệu, lập và gửi các báo cáo kế toán, thực hiện việc phân tích tổng hợp các thông tin kế toán, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để báo cáo lãnh đạo Công ty kịp thời. Đề xuất các biện pháp cho Lãnh đạo công ty để đề ra các phương hướng phát triển đúng đắn, đạt hiệu quả cao nhất trong công tác phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; Công bố kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản, vốn, công nợ của Công ty theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước và điều lệ của Công ty; Thanh toán và trích nộp đầy đủ, đúng, kịp thời các khoản nộp Nhà nước, trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước; Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu, sổ sách kế toán, đảm bảo giữ bí mật các thông tin kinh tế của Công ty.

### **3.6. Phòng Kỹ thuật**

Bộ phận Kỹ thuật chịu trách nhiệm quản lý về mặt kỹ thuật và chất lượng toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bao gồm: Thiết kế kỹ thuật, lập quy trình công nghệ cho chế tạo sản phẩm; Kiểm tra chất lượng sản phẩm do Công ty chế tạo, gia công, xác nhận các biên bản kiểm tra chất lượng trước khi sản phẩm được nhập

kho và xuất xưởng; Xây dựng, quản lý các loại định mức tiêu dùng vật tư, nhân công cho chế tạo sản phẩm. Kết hợp cùng quản đốc xưởng, bộ phận kế hoạch theo dõi quá trình thực hiện các loại định mức này để có những điều chỉnh kịp thời. Bộ phận Kỹ thuật chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kỹ thuật của các phương án chế tạo sản phẩm.

### **3.7. Phòng Nhân Chính**

- Công tác tổ chức: Theo dõi, quản lý lao động và chế độ của người lao động; Phụ trách công tác đoàn thể, công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống bão lụt.
- Công tác hành chính: Tiếp nhận các loại công văn, giấy tờ để xử lý, lưu trữ theo đúng quy định; Phụ trách công tác xây dựng cơ bản, mua sắm, quản lý các loại dụng cụ văn phòng.
- Công tác lao động tiền lương: Theo dõi, tập hợp, xác nhận vào bảng tính lương của các đơn vị.
- Công tác tạp vụ: Phục vụ ăn trưa CBCNV, nước uống và quét dọn vệ sinh trong Công ty.
- Công tác bảo vệ: Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Công ty, HĐQT, pháp luật về an ninh và an toàn của Công ty.

### **3.8. Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

Giúp Tổng giám đốc xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn bao gồm:

- Kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm
- Kế hoạch cung ứng vật tư, phụ tùng
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

### **3.9. Phòng Kinh doanh 2**

Kinh doanh các sản phẩm tấm ốp nhôm nhựa Composite

- Tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm với thương hiệu Alupro, Alglory. Khẳng định và phát triển uy tín các sản phẩm này trên thị trường.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tấm ốp nhôm thông qua đại lý phân phối tại các tỉnh.
- Lập kế hoạch đơn hàng sản xuất tấm ốp Nhôm nhựa composite.
- Lập kế hoạch xuất nhập nguyên liệu để sản xuất tấm ốp Nhôm nhựa composite

### **3.10. Phân xưởng sản xuất**

Xưởng do quản đốc xưởng làm trưởng đơn vị. Quản đốc xưởng do Tổng giám đốc Công ty bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật. Lãnh đạo Công ty sẽ giao việc cho xưởng bằng lệnh sản xuất, hợp đồng giao khoán thông qua phòng Kế hoạch – Kinh doanh. Quản đốc chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Công ty về các hoạt động của xưởng. Chịu trách nhiệm sắp xếp, bố trí nhân lực, thiết bị, tổ chức sản xuất một cách hợp lý.

#### 4. Danh sách cổ đông

##### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty

**Bảng 1:** Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn tại thời điểm 30/9/2008

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số cổ phần sở hữu	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	<b>Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp</b>	46 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0106000181	664.200	6.642.000.000	51,00
	<i>Đại diện</i>					
	<i>Trần Thị Kim Quế</i>	Số 15 ngõ 26 Hoàng Cầu, Hà Nội	011023270	533.800	5.338.000.000	41,00
	<i>Phạm Thị Chương</i>	22 Quan Thổ 1, Đống Đa, Hà Nội	010174316	65.200	652.000.000	5,00
	<i>Bùi Toàn Thắng</i>	83B Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	011448908	65.200	652.000.000	5,00
2	<b>Tạ Thị Ngọc Thanh</b>	18C Đồng Nhân, Hà Nội,	011448907	70.200	702.000.000	5,39
	<b>Cộng</b>			<b>734.400</b>	<b>7.344.000.000</b>	<b>56,39</b>

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

##### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

**Bảng 2:** Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000269 cấp lần thứ 06 ngày 13/3/2008

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/CMND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	<b>Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong</b>	Số 2 An Đà, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	0203001195	10.000	0,77%
	<i>Đại diện:</i> <i>Ông Lương Phúc Thọ</i>	Số 9 Phạm Minh Đức, Thành phố Hải Phòng	030546325		

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000269 lần đầu ngày 09/3/2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp phép. Theo Điều 85 Khoản 5 Luật Doanh nghiệp quy định:

“Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”. Như vậy, tính tới thời điểm 09/3/2004, các hạn chế về chuyển nhượng của cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC đã được bãi bỏ.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông

**Bảng 3:** Phân loại cơ cấu cổ đông theo tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tại thời điểm ngày 30/9/2008

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
<b>Tổng số cổ phần</b>	<b>1.302.300</b>	<b>13.023.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>153</b>
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.302.300</b>	<b>13.023.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>153</b>
Cổ đông cá nhân	628.100	6.281.000.000	48,23	151
Cổ đông tổ chức	674.200	6.742.000.000	51,77	2
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
Cổ đông tổ chức	0	0	0	0

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:**

- **Công ty mẹ: Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp nắm giữ 664.200 cổ phần chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty.**

Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp (IMI - Holding) là một Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập ngày 23/05/1973. Hiện nay làm việc tại IMI Holding có khoảng 2000 Cán bộ Khoa học và Công nhân viên, trụ sở chính tại số 46 Láng Hạ, Đống Đa - Hà Nội, chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh. Viện IMI có các Công ty thành viên, đại diện tại nhiều thành phố lớn trên cả nước và ở nước ngoài.

Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con, trong đó Công ty Mẹ là Doanh nghiệp Khoa học công nghệ. Nhằm mục đích gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất, theo định hướng phát triển thành tập đoàn Khoa học công nghệ, hoạt động của Viện IMI gồm 03 lĩnh vực chủ yếu: nghiên cứu khoa học ứng dụng; đào tạo tiến kỹ thuật, chuyên gia sau đại học...; sản xuất kinh doanh các sản phẩm công nghệ cao.

Trong quá trình hoạt động, Viện IMI đã đạt nhiều giải thưởng về khoa học và công nghệ cho các sản phẩm cơ điện tử.

➤ Công ty con: Không có

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Hoạt động kinh doanh chính

➤ **Máy cắt kim loại tấm điều khiển CNC**

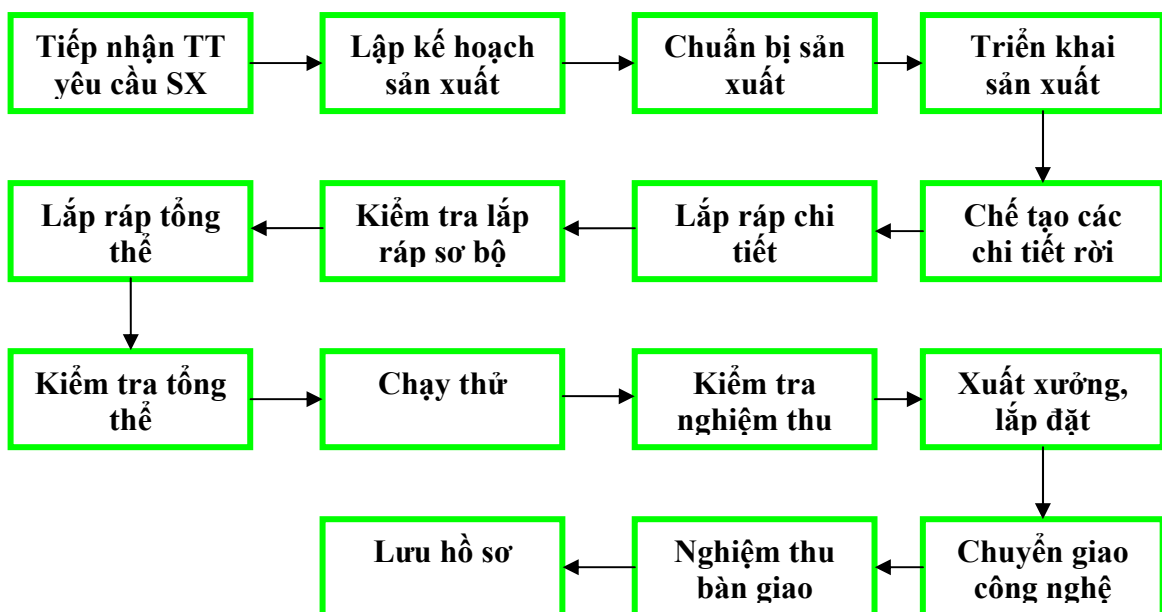


Máy cắt kim loại tấm CNC do công ty PTM chế tạo là một sản phẩm cơ điện tử công nghệ cao. Máy được thiết kế phục vụ cho các ngành công nghiệp: đóng tàu, gia công kim loại... Hiện nay, Công ty đang sản xuất máy cắt Gas – Plasma.

#### **Tính năng của máy cắt Gas – Plasma**

- Tự động cắt tấm theo biên dạng đã lập trình.
- Tự động môi lửa.
- Tự động điều khiển chiều cao bằng cơ khí hay điện tử
- Cắt mép thẳng, phẳng, đẹp.
- Máy có khả năng gắn thêm các cụm đầu gas, Plasma, Laser, Axetylen, đầu lấy dầu bằng bột kẽm.

#### **Quy trình chế tạo và lắp ráp máy (xem trang sau)**



**Bảng 4:** Các gam máy của máy cắt kim loại tâm điều khiển CNC

KIỂU MÁY	PHẠM VI MỎ CẮT HOẠT ĐỘNG (Rộng A x Dài L) mm	KHOẢNG CÁCH TÂM RAY B(mm)
CP-1350-CNC	1300 x 5000	2100
CP-1650-CNC	1600 x 5000	2400
CP-1980-CNC	1900 x 8000	2700
CP- 2580-CNC	2500 x 8000	3300
CP- 3180-CNC	3100 x 8000	3900
CP-37110-CNC	3700 x 11000	4500
CP-42140-CNC	4200 x 14000	5000
CP-54170-CNC	5400 x 17000	6200
CP-66200-CNC	6600 x 20000	7400

**Thông số kỹ thuật**

- Tốc độ chạy nhanh : 8000mm/min
- Tốc độ làm việc : 1-2000mm/min
- Hành trình đầu cắt : 200mm/min
- Số đầu cắt : 2-4
- Bộ điều khiển CNC : ANILAM (USA), SIEMENS, HEIDENHAIN (Germany)
- Động cơ điều khiển : Servomotor
- Ổ đĩa mềm : 1,44 MB
- Cổng truyền dữ liệu : RS232-C
- Môi lửa : Tự động
- CAM : Lập trình trên PC

**Bảng 5:** Một số hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện cho sản phẩm máy cắt CNC

STT	Tên hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VNĐ)
1	Viện máy và dụng cụ công nghiệp	14/12/2006	980.000.000

	(B51/PTM/HĐKT - 2006) Máy cắt CP60120 - Sông Chanh		
2	Viện máy và Dụng cụ công nghiệp (B08/PTM/HĐKT - 2007) Máy cắt CP 31130-CNC - LiLama Hải Phòng	19/3/2007	536.000.000
3	Viện máy và Dụng cụ công nghiệp (B07/PTM/HĐKT - 2007) Máy cắt CP 31120 - CNC - Sông Đào	19/3/2007	697.000.000
4	Viện máy và dụng cụ công nghiệp (B39/PTM/HĐKT - 2007) Máy CP 31120 - CNC - Nhà máy X76	24/9/2007	952.850.000
5	Viện máy và dụng cụ công nghiệp (B40/PTM/HĐKT - 2007) Máy Cắt CP31120 CNC - Việt Hùng	1/10/2007	697.000.000

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

➤ **Tấm ốp Nhôm - Composite**



Tấm ốp Al-Glory được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở TC01: 2003/PTP, là sự lựa chọn hàng đầu của các kiến trúc sư, các chuyên gia xây dựng với những ưu điểm nổi trội hơn các vật liệu khác như:

- Màu sắc đa dạng.
- Cách âm, cách nhiệt.
- Chịu được môi trường khắc nghiệt.
- Khả năng chống cháy cao.
- Độ liên kết siêu bền giữa các lớp.



- Dễ bảo dưỡng, dễ thi công.

**Các lĩnh vực ứng dụng của Al-Glory**

- Ốp tường cho các công trình xây dựng mới, tân trang các toà nhà và công trình cũ.
- Trang trí nội ngoại thất, mái trần, vách ngăn.
- Bảng thông báo, biển quảng cáo, biển chỉ dẫn.
- Trang trí nội thất cho ngành đóng tàu, toa xe, ô tô.
- Trang trí các đường hầm xuyên núi và dưới biển.
- Trang trí thiết bị văn phòng và nhiều lĩnh vực khác...

Trong năm 2007, Công ty đã bước đầu thành công trong việc tung ra thị trường sản phẩm tấm ốp nhôm Alupro, nhằm vào các khách hàng làm quảng cáo, các công trình bình dân vừa và nhỏ.

**Bảng 6:** Một số hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện cho sản phẩm tấm ốp Nhôm - Nhựa Composite

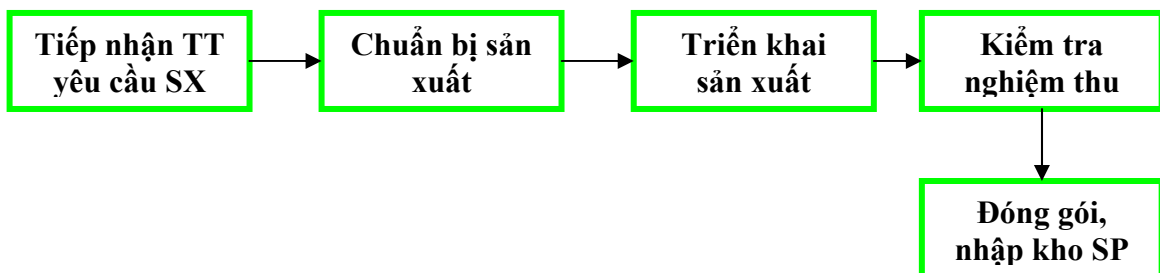
STT	Tên Khách hàng	Thời gian ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VNĐ)
1	Nhà máy đóng tàu Nam Triệu	12/7/2007	252.639.520
2	Công ty 189 Bộ Quốc Phòng	2007	<sup>(1)</sup> 311.649.587
3	Công ty TNHH Anh Huy	9/7/2007 và 31/7/2007	930.164.893
4	Công ty TNHH xây dựng thương mại Tiên Sa	22/8/2007	177.862.238
5	Công ty TNHH Thương mại Kim Hoa	2007	<sup>(2)</sup> 957.135.067

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

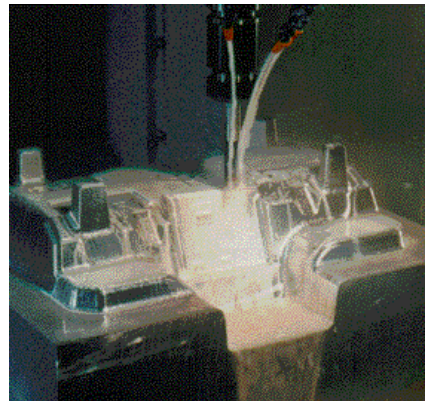
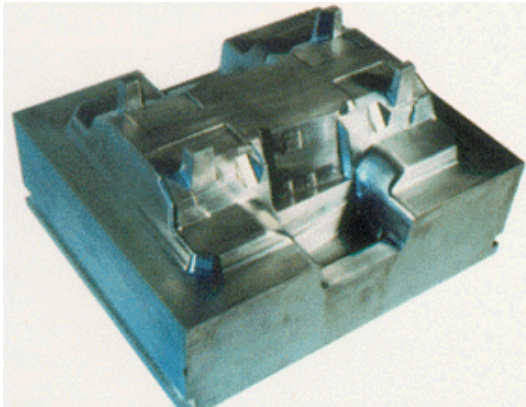
<sup>(1)</sup> Giá trị sản phẩm tấm ốp nhôm Công ty cung cấp cho Công ty 189 Bộ Quốc Phòng trong cả năm 2007

<sup>(2)</sup> Giá trị sản phẩm tấm ốp nhôm Công ty cung cấp cho Công ty TNHH Thương mại Kim Hoa trong cả năm 2007

**Quy trình sản xuất tấm ốp**



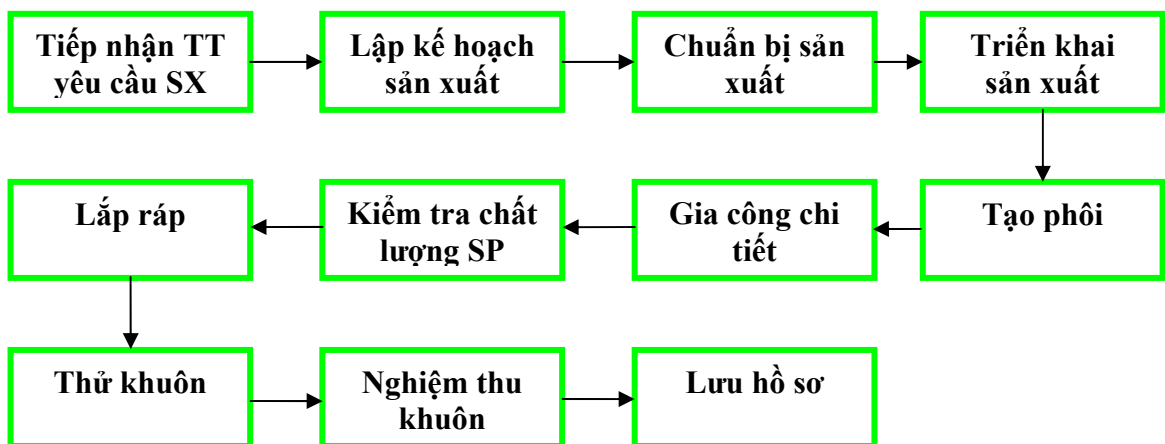
➤ Chế tạo khuôn mẫu



Sản phẩm khuôn mẫu chính xác được sử dụng trong hầu hết các lĩnh vực sản xuất công nghiệp và tiêu dùng như khuôn ép phun, khuôn thổi, khuôn đúc áp lực cao, khuôn ép cao su, khuôn đột dập kim loại...

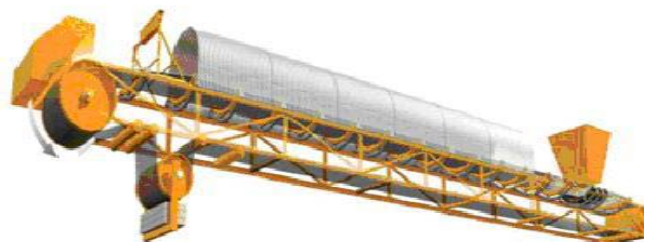
Công ty PTM áp dụng công nghệ CAD/CAM, thiết kế mẫu bằng phần mềm 3D, gia công trên máy phay, tiện, máy cắt dây, máy xung tia lửa điện định hình CNC..., để tạo khuôn mẫu và các sản phẩm nhựa kỹ thuật cao, có khả năng thay thế hàng nhập khẩu.

**Quy trình sản xuất của khuôn mẫu:**



➤ Sản phẩm khác

✚ Con lăn băng tải



**Con lăn vận chuyển vật liệu khối  
dưới dạng tự do**

**Đặc điểm**

- Khả năng chịu tải cao.
- Chịu được vận tốc làm việc cao (Vận tốc băng tải tối đa 4m/s)
- Làm việc trong điều kiện môi trường khắc nghiệt (Nhiệt độ, độ ẩm, bụi cao)
- Chạy trơn, êm, nhẹ không gây tiếng ồn.
- Tuổi bền cao.
- Độ dài tùy chọn theo yêu cầu của khách hàng

**🚧 Giá hàn**

**Con lăn vận chuyển vật liệu rời và vật liệu khối**

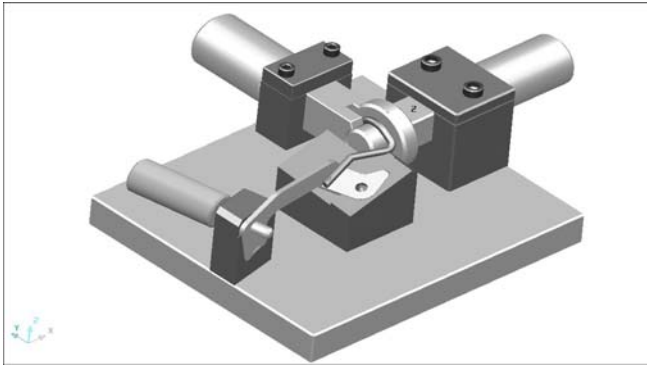
Con lăn băng tải cho các dây chuyền băng vận chuyển vật liệu rời ( như băng tải than, xi măng, đá , sỏi, cát...) và vật liệu khối (như băng tải cho các dây chuyền lắp ráp, đóng gói).

**Đồ gá hàn lắp ráp xe máy**



Trong năm 2007, Công ty đã thực hiện các hợp đồng chế tạo và cung cấp các đồ gá lắp ráp phục vụ ngành công nghiệp lắp ráp ô tô, xe máy như Công ty VAP, YAMAHA, TOYOTA BOSHUKU, MERCEDES BENZ, NICHIAS, DENSO ... và đang hướng đến các khách hàng tiềm năng khác như HONDA Việt Nam.

✚ Gá kiểm



✚ Thiết bị chuyên dụng



✚ Chi tiết cơ khí chính xác



**Bảng 7:** Một số hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện cho sản phẩm khuôn mẫu, đồ gá, con lăn

STT	Tên Khách hàng	Thời gian ký hợp đồng	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng (VNĐ)
1	Công ty TNHH Phong Nam	28/4/2006	Khuôn mẫu	115.000.000
2	Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội	2007	Đồ gá	(*)339.639.849
3	Trung tâm công nghệ-Tổng cục công nghiệp Quốc Phòng	28/3/2005	Khuôn mẫu	446.292.000
4	Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam	2007	Đồ gá	(*)973.446.915
5	Xí nghiệp liên doanh sản xuất ô tô Hoà Bình	2/8/2005	Khuôn mẫu	178.185.000
6	Công ty sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam	2006	Khuôn mẫu	(*)1.043.726.690
7	Chi nhánh Công ty CP XD&TBCN (CIE)	2007	Con lăn	(*)683.782.841
8	Công ty phát triển kỹ thuật và đầu tư ITD	3/11/2007	Con lăn	145.724.250

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

(\*) Giá trị hợp đồng tính cả năm

**Chiến lược kinh doanh của Công ty:**

- Đẩy mạnh công tác thị trường trên tất cả các lĩnh vực truyền thống của Công ty, phát huy tối đa thế mạnh sẵn có. Xác định sản phẩm chiến lược lâu dài của Công ty, tập trung vào các lĩnh vực: Máy CNC, dây chuyền thiết bị đồng bộ, tấm ốp Nhôm - Composite.
- Đầu tư đúng mức đối với công tác nghiên cứu hoàn thiện và phát triển sản phẩm mới như máy công cụ điều khiển CNC, máy cắt kim loại tấm bằng Plasma, băng khí Gas-ôxy điều khiển CNC.
- Hướng đến thị trường xuất khẩu máy cắt kim loại tấm điều khiển CNC và các sản phẩm khác của Công ty.
- Phát triển hệ thống đại lý tiêu thụ các sản phẩm sản xuất hàng loạt, đặc biệt là tấm ốp Nhôm - Composite trên tất cả các tỉnh thành của cả nước.
- Trong thời điểm kinh tế hội nhập cần phải duy trì, phát huy và tìm kiếm thị trường khuôn mẫu chất lượng cao tập trung vào các khách hàng liên doanh và khách hàng nước ngoài.
- Đa dạng hoá các sản phẩm của công ty để tạo cho các khách hàng có nhiều sự lựa chọn và đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng.
- Thực hiện các biện pháp marketing và thử nghiệm các biện pháp marketing mới như: Quảng cáo trên truyền hình, trên đài, trên các phương tiện giao thông như ô tô bus, tổ chức các hội thảo chuyên ngành, lấy ý kiến khách hàng, đánh giá bình chọn.
- Đào tạo đội ngũ chuyên nghiệp, cải thiện kỹ năng bán hàng, kiến thức về sản phẩm và phát triển kỹ năng nghề nghiệp.
- Áp dụng chiến lược thu hút và duy trì phát triển khách hàng vào việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng một cách chuyên nghiệp, có kế hoạch, có sự đầu tư lâu dài.
- Xây dựng thương hiệu mạnh, được nhiều người biết đến và sử dụng. Điều này phải được hình thành trên cơ sở chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ sau bán hàng.

## 6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

**Bảng 8:** Doanh thu các sản phẩm và tỷ lệ % so với doanh thu

Đvt: triệu đồng

Tên sản phẩm	Năm 2006		Năm 2007		6 tháng đầu năm 2008	
	DTT	%	DTT	%	DTT	%
Gia công cơ khí	6.703	36,67%	4.772	20,88%	3.060	29,59%
Sản xuất máy CNC	2.571	14,07%	6.759	29,58%	5.011	48,45%
Kinh doanh thiết bị máy móc	811	4,44%	7.390	32,34%	-	-
Tấm ốp Nhôm Composite	1.279	6,99%	2.843	12,45%	1.009	9,76%
Sản phẩm nhựa	2.574	14,08%	463	2,03%	41	0,40%
Sản phẩm hạt nhựa					365	3,53%
Kinh doanh dịch vụ khác	4.341	23,75%	622	2,72%	856	8,27%
<b>Tổng</b>	<b>18.279</b>	<b>100%</b>	<b>22.849</b>	<b>100%</b>	<b>10.342</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

Doanh thu sản phẩm nhựa năm 2007 giảm do bị cạnh tranh gay gắt về giá thành và công nghệ. Trong năm 2007, Công ty đẩy mạnh khai thác thị trường đồ gá, phụ tùng cơ khí chính xác, máy CNC và tấm ốp Nhôm - Composite.

## 6.3. Nguyên vật liệu

## ✓ Nguồn nguyên vật liệu:

- Nhà cung cấp thép: Công ty TNHH Chuẩn Hoá, Công ty cổ phần thép đặc biệt Provision, Công ty TNHH Tân Vương, Công ty TNHH Phương Nam.
- Nhà cung cấp động cơ, hộp số, thanh dẫn hướng: Công ty TNHH Thương mại Phú Quý, Công ty TNHH thương mại Hàng Nam, Công ty Anh Linh.
- Nhà cung cấp vòng bi: Công ty Ánh Sao, tổng đại lý SKF.
- Nhà cung cấp dao, mảnh cắt, đá: Công ty TNHH Vinh Nam, Công ty Việt Mỹ, Công ty Việt Á, Công ty Tinh Hà.
- Nhà cấp bulông, ốc vít: Công ty Thiên Hà, Công ty Tứ Hải.
- Nhà cung cấp nhựa: Công ty Hankang

## ✓ Tình hình biến động qua các năm

**Bảng 9:** Tỷ lệ % tăng giảm giá các nguyên vật liệu chính của Công ty

Nguyên vật liệu	% tăng giảm năm 2005 so với năm 2004	% tăng giảm năm 2006 so với năm 2005	% tăng giảm năm 2007 so với năm 2006	% tăng giảm 6 tháng đầu năm 2008 so với năm 2007
Nhôm màu (Tấn)	6,25 %	0	11,47 %	20%
Nhôm Sạch (Tấn)	8,33 %	0	10 %	20%
Nhựa nhập khẩu (Tấn)	5,13 %	6 %	8 %	30%
Thép CM55	10 %	20%	25 %	20%
Thép SKD 61	7,33%	13 %	20 %	20%
Thép Stavax	5%	10 %	25 %	200%
Thép CT3	6,25%	20 %	30 %	200%
SKD 11	3,76%	8,5%	15 %	20%
Động cơ	0	3,7%	8 %	20%
Hộp số	0	3,2%	8 %	20%
Bộ điều khiển	0	4,5%	10%	20%

*Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC*

- ✓ Sự ổn định của các các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Công ty thường chủ động đối với nguồn vật tư, nguyên vật liệu do việc sản xuất kinh doanh lên được kế hoạch trước. Bên cạnh đó, các nhà cung cấp chính của Công ty là các tập đoàn đa quốc gia, có uy tín trên thế giới như MISUMI – Nhật, FESTO - Đức, SMC – Japan, MOTOVARIO - ITALY, nên nguồn nguyên liệu khá ổn định.

- ✓ Ảnh hưởng của giá cả tới doanh thu, lợi nhuận

Trong năm 2006 – 2007, 6 tháng đầu năm 2008 giá cả nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh trong nước tăng mạnh đồng thời sự biến động về tỷ giá hối đoái làm ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu nhập khẩu. Sự tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào làm cho giá thành sản xuất tăng. Tuy nhiên, do sự cạnh tranh giá trên thị trường, cạnh tranh về uy tín sản phẩm nên đối với các khách hàng lớn Công ty vẫn giữ nguyên giá bán hoặc tăng nhẹ từ 1% đến 5% tùy loại sản phẩm.



## 6.4. Chi phí sản xuất

**Bảng 10:** Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty năm 2006, 2007 và 6 tháng đầu năm 2008

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2006		Năm 2007		6 tháng đầu năm 2008	
	Giá trị (đồng)	% /DTT	Giá trị (đồng)	% /DTT	Giá trị (đồng)	% /DTT
Giá vốn hàng bán	16.221	88,74%	20.194	88,38%	8.878	85,85%
Chi phí lãi vay	389	2,13%	532	2,33%	415	4,01%
Chi phí bán hàng	109	0,60%	287	1,26%	34	0,33%
Chi phí quản lý	911	4,98%	1.089	4,77%	573	5,54%
<b>Cộng</b>	<b>17.630</b>	<b>96,44%</b>	<b>22.102</b>	<b>96,73%</b>	<b>9.900</b>	<b>95,73%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 và BCTC 6 tháng đầu năm 2008 do Công ty lập

## 6.5. Trình độ công nghệ

Là doanh nghiệp chuyên thiết kế và chế tạo các loại khuôn mẫu chính xác cho ngành nhựa và gia công kim loại, chế tạo đồ gá chính xác, chế tạo máy cắt kim loại tấm có điều khiển CNC nên hầu hết các thiết bị và máy công cụ này đều là máy có điều khiển CNC và được lập trình các chương trình gia công. Máy công cụ này được lắp các bộ điều khiển của các hãng Anilam (Mỹ), Siemen (CH Liên Bang Đức), Heidenhain (CH Liên Bang Đức).

Số thiết bị này được chia làm các nhóm sau:

- ✚ Nhóm máy phay CNC: Nhóm máy này có xuất xứ từ Nhật Bản, Cộng hoà Liên Bang Đức, Đài Loan. Các máy có chương trình để gia công chế tạo sản phẩm, chi tiết máy ở chế độ tự động hoàn toàn. Các sản phẩm hoặc chi tiết máy khi gia công trên máy này đạt được độ chính xác cao.
- ✚ Nhóm máy xung điện, máy cắt dây: Nhóm máy này dùng để gia công các chi tiết ở những vị trí có hình dạng phức tạp mà các máy tiện, phay và các máy khác không thực hiện được. Các máy này xuất xứ từ Nhật Bản, Đài Loan.
- ✚ Nhóm máy gia công cắt gọt truyền thống: máy tiện, máy doa, phay, mài phẳng, mài tròn. Phần lớn máy có xuất xứ từ các nước Liên Xô cũ, Cộng Hoà Dân Chủ Đức, Cộng Hoà Séc. Các máy tuy thuộc thế hệ cũ xa xưa nhưng cho đến nay máy được bảo dưỡng thường xuyên và được chăm sóc chu đáo nên máy vẫn đạt độ chính xác cao khi gia công.



**Bảng 11:** Danh mục các thiết bị, máy công cụ lắp trên mặt bằng xưởng

Tên thiết bị	Ký hiệu	Nhà sản xuất	Số lượng	Năm bắt đầu sử dụng	Hành trình làm việc
Máy phay - Điều khiển CNC	VMC 1050A	Lilian / Đài Loan	01	2002	1050x600x600
	DMU 60T	Deckel Maho / Đức	01	2004	500x350x450
	FCV 63 SSA	Tos Kurim / Séc	01	2004	1300x600x550
	6ME- II	Seiki-Yasunaga / Nhật Bản	02	2005	1000x600x600
	Maho 600W	Deckel Maho / Đức	01	2004	350x450x300
	F 4025	Đài Loan	01	2002	800x400x450
Máy phay vạn năng	DJ-105	Makino - Fuji / Nhật	01	2002	1000x300x500
	FK 50	Tos Kurim / Séc	01	2002	800x800x600
Máy phay giường vạn năng	DP 130W	Marufuku / Nhật Bản	01	2007	3500x1300x800
Máy mài phẳng - Điều khiển CNC	Jakobsen 1832 CNC	Luke Anthony machine tool / Đan Mạch	01	2004	800x600x400
Máy mài phẳng	3E7118	Stankoimport / Liên Xô	01	2004	600x400x400
	SPD 30	Jotes / Ba Lan	01	2002	1000x600x400
Máy mài tròn	BU 16	Tos Hostivar / Séc	01	2004	Φ160x300
Máy mài băng	SFBE 80/3000	Heckert / Đức	01	2007	3000x1000x800
Máy xung	CNC-580	Aristech / Đài Loan	01	2001	1000x600x600
	H- 250	Hurco / Anh	01	2004	500x300x400
	HS-900	Hurco / Anh	01	2004	600x400x400
Máy tiện vạn năng	1K62	Stankoimport / Liên Xô	02	2004	Φ250x1200
Máy tiện đứng	SKJ 12 A	Tos / Séc	01	2007	Φ1200x1200
Máy cắt dây	2Q	Hitachi Seiko Ltd. / Nhật Bản	01	2004	400x600x350
	GS 10 CNC	Gold San / Trung Quốc	01	2006	300x500x250

Máy khoan đứng	2H 135	Stankoimport / Liên Xô	01	1985	Φ1→Φ45
Máy khoan cần	2E52	Stankoimport / Liên Xô	01	1985	Φ1→Φ45
Máy doa tọa độ	2E450	Stankoimport / Liên Xô	01	2004	1000x600x600
Máy khắc chữ	LH172	Kirschbaum / Đức	01	2004	500x300x300
Đầu khắc chữ		Nhật Bản	01	2004	
Máy ép phun nhựa thủy lực	JW100T	Nhật Bản	01	2006	100 tấn
Lò nhiệt luyện	AHK70-13	Linn / Đức	01	2004	1000 <sup>0</sup> C
Hệ thống máy nén khí	VA-100	Warning / Đài Loan	02	2002	6 Kg/cm <sup>2</sup>
Cầu trục	Q5t	Việt nam	01	2002	5 tấn
Xe nâng hàng	FD 25T-12	Komatsu / Nhật Bản	01	2001	3 tấn
Ô tô tải		Huyndai / Hàn Quốc	01	2002	1,5 tấn

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

✚ Dây chuyền sản xuất Nhôm – Composite

- ✓ Dây chuyền sản xuất vật liệu mới tấm ốp Nhôm - Composite: 01 bộ
- ✓ Tháp giải nhiệt
- ✓ Các thiết bị phụ trợ khác.

✚ Các thiết bị Thiết kế

- ✓ Các phần mềm chuyên dụng Auto CAD, DELCAM, Cimatron
- ✓ Hệ thống máy tính PC cho bộ phận thiết kế có nối mạng LAN: 10 máy

✚ Các thiết bị đo lường

- ✓ Các thiết bị đo kiểm cơ khí: 01 bộ
- ✓ Các thiết bị đo kiểm khối lượng: 01 bộ
- ✓ Máy đo 3D kiểu khớp quay có kết nối máy tính: 01 bộ

**Bảng 12:** Danh mục các dụng cụ đo

STT	Tên dụng cụ đo	Độ chính xác (mm)	Phạm vi đo (mm, N, HRC, HRB)	Mã số	Nước sản xuất
1	Thước cặp	0,05	0÷200	10083699	Nhật

2	Thước cặp điện tử	0,01	0÷200	0147758	Nhật
3	Thước cặp điện tử	0,01	0÷1000	7000600	Nhật
4	Thước đo cao điện tử	0,01	0÷600	0000847	Nhật
5	Panme	0,01	0÷25	3601	Nga
6	Panme	0,01	25÷50	1450	Nga
7	Panme	0,01	50÷75	103-139	Nhật
8	Panme	0,01	75÷100	103-140-10	Nhật
9	Panme điện tử	0,001	150÷300	106091	Nhật
10	Đồng hồ đo lỗ	0,01	10÷18	62384	Nga
11	Đồng hồ đo lỗ	0,01	18÷50	2736	Nga
12	Đồng hồ so	0,01	0÷10	2046F	Nhật
13	Máy đo độ cứng	Theo mẫu	0÷90 HRC	1052	Tiếp Khắc
14	Cân treo	±0,01%	10÷5000 Kg		Mỹ
15	Cân đo lực bám dính	±5N	0÷200N	01A	PTM-VN
16	Gá kiểm T uốn	±10mm	0÷200mm	001A2	PTM-VN

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

✚ Hệ thống điện với trạm biến áp có công suất 630 KV

#### 6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Theo định hướng phát triển của Công ty, sản phẩm mới tập trung nghiên cứu trong thời gian tới là các loại máy công cụ phi truyền thống phục vụ cho ngành đóng tàu như máy cắt tôn thủy lực NC, máy chấn tôn NC, máy lóc, uốn NC...

#### 6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC đã được cấp chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 về hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm. Do vậy, tất cả các sản phẩm do Công ty sản xuất đều được kiểm tra chặt chẽ từ khâu mua nguyên vật liệu, thiết kế đến sản xuất và kiểm tra thành phẩm.

Khâu kiểm tra chất lượng được Bộ phận KCS đảm nhiệm.

#### 6.8. Hoạt động Marketing

- Chính sách sản phẩm của Công ty là “sản phẩm hướng tới người tiêu dùng”: Công ty đặt nhiệm vụ trọng tâm là liên tục tạo ra và cải tiến các sản phẩm của Công ty sao cho các sản phẩm này hiệu quả hơn, rẻ hơn và hấp dẫn hơn đối với người sử dụng. Với

chính sách này Công ty đã cải tiến các máy cắt CNC, đặc biệt là máy cắt Plasma gọn gàng hơn, tăng tính năng, hiệu quả và dễ thao tác, sử dụng hơn. Đối với sản phẩm tấm ốp Nhôm - Composite của Công ty thì ngày càng đa dạng về màu sắc, dễ gia công và nhiều chủng loại hơn để khách hàng có nhiều sự lựa chọn hơn, phù hợp với những khách hàng có nhu cầu khác nhau. Công ty vẫn luôn nghiên cứu triển khai để tăng cường chất lượng của sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

- Chăm sóc khách hàng là một biện pháp duy trì và phát huy hiệu quả trong chiến lược Marketing của Công ty bao gồm: Chăm sóc các khách hàng truyền thống và các khách hàng tiềm năng, tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, ý kiến của khách hàng về sản phẩm của Công ty từ đó tìm ra được giải pháp thích hợp để hoàn thiện và làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm do Công ty sản xuất. Công ty thường xuyên liên hệ với khách hàng, thăm hỏi khách hàng; Bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng sản phẩm sau bán hàng theo chính sách chung của Công ty; Hỗ trợ các khách hàng về công nghệ, thông tin về sản phẩm.
- Chính sách giá của Công ty: Giá cả được xây dựng trên cơ sở đảm bảo tính cạnh tranh, xác định rõ mức giá do thị trường quyết định. Tuy nhiên Công ty cũng luôn có những chính sách giá cả hợp lý đối với các khách hàng của Công ty như giảm giá cho các khách hàng trung thành, chiết khấu giá từ 5 – 15% các đại lý của Công ty và đối với các đơn hàng lớn. Ngoài ra, Công ty luôn bám sát thị trường để điều chỉnh giá bán cho phù hợp hoặc giảm giá sản phẩm bằng cách giảm hao hụt nguyên vật liệu, lựa chọn nhà cung cấp tốt, giảm chi phí quản lý, giảm bớt phần chiết khấu thiết bị trong giá, áp dụng chính sách khuyến mại như hỗ trợ tư vấn, kỹ thuật, hỗ trợ vận chuyển.

Tính ổn định và cạnh tranh vẫn là yếu tố luôn được duy trì trong chính sách giá của Công ty.

- Chính sách phân phối của Công ty: Đối với sản phẩm tấm ốp Nhôm - Composite áp dụng chính sách phân phối thông qua các đại lý của công ty bao gồm các đại lý cấp 1 và cấp 2. Bên cạnh đó, Công ty bán trực tiếp với các sản phẩm máy CNC, các sản phẩm gia công cơ khí, sản phẩm khuôn mẫu cho các nhà đầu tư dự án, các hãng đóng tàu, các công ty gia công cơ khí, các công ty sản xuất sản phẩm nhựa.
- Chính sách sau bán hàng: Công ty áp dụng chính sách bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng miễn phí cho khách hàng, hỗ trợ tư vấn, kỹ thuật cho khách hàng, đáp ứng tốt những yêu cầu về các sản phẩm phụ trợ mà khách hàng yêu cầu. Công ty luôn thực hiện các công việc liên quan đến bảo hành bảo trì trong thời gian nhanh nhất và hiệu quả, tiếp thu ý kiến và duy trì mối quan hệ thân thiện với khách hàng.

#### *6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Công ty đã đăng ký 2 nhãn hiệu thương mại cho sản phẩm Nhôm - Composite là Al-Glory và AluPro. Các nhãn hiệu hàng hoá này được Cục sở hữu trí tuệ cấp lần lượt vào các năm 2004 và 2007.

## 6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 13:** Các hợp đồng đang làm hoặc đã được ký kết

Đvt: đồng

STT	Khách hàng	Tên sản phẩm	Trị giá	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	ANADA Bangades -	Cung cấp máy cắt CP36250-CNC	84.000 USD	10/3/2008	90 ngày
2	Công ty TNHH Tân Gia Khánh	Chế tạo trục vít theo bản vẽ khách hàng	386.925.000	04/3/2008	45 ngày
3	Viện máy và dụng cụ công nghiệp	Chế tạo khuôn xương yên 77200-GGE	597.525.772	31/3/2008	60 ngày
4	Viện máy và dụng cụ công nghiệp	Cung cấp máy cắt kim loại điều khiển CNC. Model CP31120 - CNC	945.000.000	20/5/2008	30 ngày
5	Viện máy và dụng cụ công nghiệp	Chế tạo các chi tiết máy hàn lồng	136.222.400	26/5/2008	45 ngày
6	Viện máy và dụng cụ công nghiệp	Khuôn đồ mút – 77200-KWWG	926.000.000	05/8/2008	25/10/2008
7	Công ty CP Tân Thanh	Van các loại	129.000.000	12/8/2008	60 ngày
8	Công ty TNHH MTV chế tạo TB đồng tàu Hải Phòng	Máy cuốn cáp	141.015.000	18/8/2008	18/10/2008
9	Viện máy và dụng cụ công nghiệp	Đồ gá Meccdes	75,829 USD	25/08/2008	55 ngày
10	Viện máy và dụng cụ công nghiệp	Đồ gá Meccdes	75,468 USD	26/8/2008	55 ngày
11	Viện máy và dụng cụ công nghiệp	Chế tạo đồ gá VAP	735.997.500	22/9/2008	01/11/2008
12	Công ty TNHH Phong Nam	Cung cấp hạt nhựa PET SA135T	496.504.800	18/9/2008	30 ngày
13	Viện máy và dụng cụ công nghiệp	Khuôn dập liên tục	309.000.000	01/9/2008	15/11/2008
14	Công ty TNHH Phong Nam	Cung cấp hạt nhựa GPPS MF301	469.462.000	25/9/2008	30 ngày

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 14:** Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2006, 2007 và 6 tháng đầu năm 2008

Dvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	% tăng (giảm)	6 tháng đầu năm 2008
Tổng giá trị tài sản	20.284.101.660	25.033.080.731	23,41%	25.346.616.716
Doanh thu thuần	18.279.203.912	22.849.303.954	25,00%	10.342.450.147
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	618.066.516	794.645.773	28,57%	500.394.378
Lợi nhuận khác	13.908.492	(23.301.088)	(267,53)%	366.479
Lợi nhuận trước thuế	631.975.008	771.344.685	22,05%	500.760.857
Lợi nhuận sau thuế	455.022.005	559.906.190	23,05%	360.547.817
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)	349	430	23,21%	277
Lợi nhuận trả cổ tức	464.409.373	520.920.000	12,17%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	102,06%	93,04%	(8,84)%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 và BCTC 6 tháng đầu năm 2008 do Công ty lập

Chỉ tiêu lợi nhuận khác năm 2007 âm là do trong năm Công ty tiến hành thanh lý thành phẩm loại B để thu hồi phế liệu nhưng giá trị thu hồi nhỏ hơn giá vốn hàng xuất kho.

Số tiền cổ tức chia năm 2006 là 464.409.373 đồng đây là số lợi nhuận sau thuế TNDN theo Báo cáo tài chính của Công ty khi chưa có kiểm toán, số tiền này đã được chi trả sau khi có quyết định Đại hội cổ đông năm 2006 (thực tế chi tại thời điểm ngày 07/4/2007 và 28/5/2007). Nhưng đến ngày 15/6/2007 Công ty PTM mới ký Hợp đồng để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2006 và số lợi nhuận sau thuế năm 2006 là: 455.022.005 đồng là số liệu sau khi có kiểm toán. Số tiền chênh lệch trên Công ty đã xử lý bù vào niên độ kế toán năm 2007.

### 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

#### ❖ Nhân tố thuận lợi:

- Môi trường kinh tế thuận lợi: Nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng với tốc độ trung bình 8%/năm và đi kèm với nó là ngành khuôn mẫu và ngành nhựa hiện nay đang

phát triển rất mạnh. Năm 2006, Việt Nam bỏ ra khoảng 4,5 tỷ USD<sup>4</sup> để nhập các máy CNC. Trên thị trường Việt Nam, các máy CNC do Đài Loan và Trung Quốc sản xuất có phần điều khiển mua của các hãng nổi tiếng như FANUC, MITSUBISHI,... có giá bán khá phù hợp với đại đa số các doanh nghiệp trong nước song còn yếu các khâu như đào tạo, dịch vụ sửa chữa và thay thế sau bán hàng, chất lượng còn chưa đồng đều. Máy CNC của các nước phát triển như Nhật, CHLB Đức,... có chất lượng tốt song giá thành đắt, rất khó bảo trì bảo dưỡng. Do đó, sản xuất kinh doanh các sản phẩm khuôn mẫu và máy CNC của Công ty có nhiều thuận lợi.

- Là Công ty được Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp nắm giữ 51% vốn điều lệ nên luôn nhận được sự hỗ trợ rất nhiều từ IMI từ đầu tư vốn, tài sản, bí quyết công nghệ, thương hiệu và thị trường, đặc biệt là sự hỗ trợ tích cực của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có kinh nghiệm và chuyên môn cao của IMI.
- Là đơn vị lâu năm trong việc nghiên cứu và chế tạo khuôn mẫu, là đơn vị đầu tiên sản xuất kinh doanh tấm ốp Nhôm - Composite ở Việt nam, đơn vị đầu tiên áp dụng thành quả của công tác nghiên cứu chế tạo máy cắt Plasma của Viện IMI, đây cũng là đề tài đã đạt được giải thưởng khoa học công nghệ của Nhà nước Việt nam.
- Đội ngũ lãnh đạo, quản lý có tâm huyết, có nhiều năm gắn bó với Công ty, có trình độ khoa học, trình độ quản lý và tinh thần trách nhiệm cao.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân được đào tạo chính quy ở các trường Đại học, Cao đẳng, dạy nghề và được thực tập ở trong nước và nước ngoài, phần lớn còn trẻ có khả năng tích lũy kinh nghiệm và tiếp thu những kiến thức công nghệ cao.
- Các loại máy công cụ và thiết bị phục vụ sản xuất phần lớn là các máy công cụ có điều khiển CNC rất phù hợp và hiệu quả trong việc sản xuất các sản phẩm cơ khí chính xác.
- Công ty cũng đã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001- 2000 và được cấp giấy chứng nhận do cơ quan quản lý chất lượng UKAS của Vương quốc Anh cấp.
- Nội bộ Công ty có tinh thần đoàn kết và luôn hỗ trợ nhau trong công việc.

#### ❖ Nhân tố khó khăn

- Do mới thành lập từ T4/2001 nhưng vì không đủ điều kiện được xét miễn giảm thuế TNDN trong 02 năm đầu hoạt động như các Công ty khác nên Công ty đã phải nộp thuế TNDN từ những năm đầu hoạt động. Năm 2002, Công ty quyết định đầu tư Dây chuyền sản xuất tấm ốp nhôm - nhựa Composite bằng nguồn vốn vay Ngân hàng nên từ 9/2003 đến 5/2007 Công ty đã phải trả cả gốc và lãi vay cho Dây chuyền này trong khi sản phẩm này là sản phẩm mới đang trong quá trình thâm nhập thị trường, lợi nhuận chưa cao. Chính vì nguyên nhân đó mà trong những năm đầu này Công ty chưa thể có được lợi nhuận cao.

<sup>4</sup> Nguồn: <http://www.tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=78&CategoryID=32&News=951>

- Thị trường: Môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt do xuất hiện nhiều công ty mới có chức năng sản xuất và kinh doanh những sản phẩm mà công ty đang sản xuất như: Rất nhiều các công ty sản xuất khuôn mẫu tư nhân, các công ty kinh doanh máy cắt CNC, các công ty sản xuất tấm ốp Nhôm - Composite trong nước với giá thành thấp như: Alucres, Chieu trien, Alupe., và nhiều loại nhập ngoại chủ yếu là hàng Trung Quốc như: Alucad, Nitra, Alumex, Gold Sun, Jenify..., Công tác thị trường vẫn còn yếu, chưa thực hiện tốt công tác marketing quảng bá sản phẩm, các khách hàng còn thiếu thông tin về sản phẩm của Công ty, chưa thực sự khẳng định được thương hiệu của sản phẩm trên thị trường.
- Sản xuất: Năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008 thị trường có nhiều biến động theo chiều hướng bất lợi cho các nhà sản xuất, cùng với việc giá xăng dầu tăng mạnh, tất cả mọi nguyên vật liệu đều tăng giá. Nhiều máy CNC đã cũ nên độ chính xác và tính năng sử dụng cũng xuống cấp nhưng chưa chủ động được khâu sửa chữa nên chưa khai thác hết công suất của thiết bị. Mặt bằng nhà xưởng còn chật hẹp làm cho việc triển khai chế tạo và lắp ráp những thiết bị lớn gặp rất nhiều khó khăn.
- Nhân lực: Đội ngũ thiết kế và kinh doanh của Công ty vẫn còn mỏng. Phần lớn các cán bộ kinh nghiệm lâu năm đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác, lực lượng cán bộ trẻ cần có thời gian để tích lũy kinh nghiệm mới đáp ứng được yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

## **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### *8.1. Vị thế của công ty trong ngành*

- Thị trường máy công cụ và máy điều khiển CNC: Hiện nay trên thị trường máy công cụ và máy điều khiển CNC chủ yếu là nhập ngoại từ Đài loan, Trung Quốc và máy cũ của Nhật, tuy nhiên Công ty PTM cũng đã khẳng định thương hiệu của dòng sản phẩm này trên thị trường, đặc biệt Công ty tập trung khai thác thị trường máy cắt Plasma cung cấp chủ yếu cho ngành đóng tàu và đã rất thành công, đây là một thị trường đầy tiềm năng. Trên thị trường hiện nay đang có một số ít Công ty kinh doanh lĩnh vực này, đối thủ cạnh tranh chính như: Công ty Ngọc Linh, Công ty Liên Á chủ yếu kinh doanh máy cắt Plasma của Đài Loan (Hiệu Proarc) và máy của Pháp, Công ty Weld Tech tự sản xuất và kinh doanh máy nhập từ Nhật bản (Hiệu Koike), Công ty CP kỹ thuật và công nghệ tàu thủy kinh doanh máy nhập từ Korea. Còn lại một số công ty kinh doanh máy cắt Plasma nhập từ Trung Quốc nhưng tiêu thụ được rất ít. Sản phẩm máy cắt của Công ty PTM có chất lượng cao, ổn định, giá thành hợp lý (khoảng 60%-70% giá nhập ngoại) nên rất được nhiều khách hàng tin dùng. Hiện nay máy cắt Plasma điều khiển CNC do Công ty sản xuất đã chiếm được khoảng 40% thị phần trên thị trường.
- Thị trường tấm ốp Nhôm - Composite: Đối với thị trường này, Công ty đã có một thời gian dài (từ năm 2002) kinh doanh sản xuất đầu tiên ở Việt Nam, nên lợi thế cạnh tranh về thương hiệu của sản phẩm là rất lớn, tuy nhiên trên thị trường hiện nay đã



xuất hiện rất nhiều thương hiệu sản phẩm khác nhau với chất lượng khác nhau tương ứng với giá thành từ cao xuống thấp như: Alucobon (Đức), Alcotex (Hàn Quốc), Alcopla (Đài Loan), Alumech (TQ), Goodsense (TQ), Aluco - Huaertai (TQ), triều chen (VN), Alucoros (VN), Alupe (VN)..., Nhưng nhìn chung tấm ốp ALGlory của Công ty đã khẳng định thương hiệu và chất lượng vượt trội trên thị trường. AL-Glory có đầy đủ các tính năng tiêu chuẩn châu Âu của tấm ốp Nhôm - Composite, độ dày lớp nhôm 0,21mm (loại 3mm) và 0,46mm (loại 4mm) và đặc biệt có thể cắt theo kích thước yêu cầu. Bên cạnh đó, AL-Glory lại có giá thành thấp hơn so với các tấm ốp của Đức, Hàn Quốc, Đài Loan... nên có thể nói về cơ bản Tấm ốp AL-Glory đã đáp ứng được nhu cầu thị trường tấm ốp cao cấp ở Việt Nam. Việc khó khăn nhất hiện nay là việc thi nhau giảm giá của các loại sản phẩm có xuất xứ Trung Quốc và loại hàng giá rẻ ở Việt Nam đã ảnh hưởng rất lớn đến thị phần của Công ty trên thị trường. Thị phần của Công ty giảm từ 40% đến nay còn khoảng 15%. Điều này chứng tỏ chính sách đa dạng hoá sản phẩm tấm ốp của Công ty chưa được hợp lý, chưa đáp ứng được nhu cầu của các khách hàng khác nhau.

- Thị trường Khuôn mẫu: Hiện nay trên thị trường có rất nhiều các công ty vừa và nhỏ sản xuất khuôn mẫu với mức đầu tư và chi phí thấp nên giá thành sản xuất khuôn cũng rất thấp. Sản xuất khuôn mẫu với giá thành thấp là rất khó thực hiện đối với các Công ty sản xuất qui mô như công ty PTM, vì vậy Công ty đã dần mất đi thị phần kinh doanh trong lĩnh vực này. Hiện nay Công ty đang chuyển hướng tập trung khai thác các khách hàng liên doanh, các khách hàng nước ngoài tại các khu công nghiệp và các khách hàng là các Công ty sản xuất lớn có mức chi phí đầu tư cao về công nghệ.

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Những năm trở lại đây, Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế tăng trưởng năng động nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên thế giới với tốc độ tăng trưởng năng động nhất khu vực qua các năm gần đây trung bình >7,5%/năm. Sau dự báo khá lạc quan của Ủy ban Kinh tế và xã hội khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thuộc Liên hợp Quốc về triển vọng kinh tế của Việt Nam, vừa qua Ngân hàng Phát triển Châu Á cũng công bố báo cáo các triển vọng phát triển Châu Á những năm tới với những đánh giá tốt về Việt Nam.

Theo báo cáo này, nhờ đầu tư tư nhân và nhu cầu trong nước tăng mạnh, nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá cao khoảng trên 8%/năm. Đối với một nền kinh tế phát triển mạnh mẽ như Việt Nam tiềm năng phát triển của các ngành đều rất lớn, đặc biệt là các ngành cơ khí chính xác, đóng tàu, xây dựng. Việt Nam đã gia nhập WTO nên có rất nhiều các tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư, hứa hẹn cung cấp một nguồn vốn lớn vào Việt Nam, đây là cơ hội cho các công ty trong nước phát triển và bứt phá. Nghiên cứu về sự phát triển về gia công cơ khí chính xác, xây dựng, đóng tàu của các nước phát triển chúng ta có thể thấy rõ tiềm năng của các ngành này là rất lớn và chắc chắn trong nhiều năm vẫn giữ được tốc độ phát triển cao.

### 8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Hướng phát triển của Công ty trong việc bảo đảm và nâng cao chất lượng, nội địa hoá sản xuất là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của nền kinh tế mà Nhà nước đang khuyến khích, phù hợp với xu hướng chung trong quá trình hội nhập. Các công ty gia công cơ khí, công ty đóng tàu, công ty xây dựng đều tăng suất đầu tư về công nghệ nhưng mang tính chất hướng nội nhằm tăng tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn và giảm chi phí giá thành sản phẩm. Theo chính sách Nhà nước, ngành gia công cơ khí, ngành đóng tàu, và ngành xây dựng Việt Nam cần phấn đấu để đuổi kịp các nước tiên tiến trên thế giới, nắm bắt công nghệ hiện đại cũng như trình độ quản lý cao để đáp ứng nhu cầu phát triển chung của đất nước. Với điều kiện được sự giúp đỡ của Viện IMI, sự hỗ trợ của các công ty thành viên của Viện IMI và trong quá trình hợp tác với các đối tác nước ngoài, Công ty PTM cần nắm bắt cơ hội học hỏi kinh nghiệm và công nghệ mà các đối tác mang đến. Từ đó thực hiện kế hoạch theo định hướng phát triển của Công ty theo xu thế chung về hội nhập và cạnh tranh toàn cầu của thế giới cũng như nhu cầu phát triển kinh tế của Việt Nam. Trên nền tảng đã hình thành, Công ty PTM cần nỗ lực phấn đấu trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành gia công cơ khí ở Việt Nam, có uy tín với bạn bè quốc tế, tạo tiền đề cho việc mở rộng phạm vi hoạt động sang các nước khác, thực hiện thành công kế hoạch chiến lược phát triển của mình.

## 9. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong công ty tại thời điểm 30/6/2008 là 68 người

**Bảng 15:** Cơ cấu lao động của Công ty theo trình độ học vấn

Trình độ học vấn	Số người
Đại học	18
Cao đẳng / Trung cấp	8
Công nhân bậc cao từ bậc 5/7 đến 7/7	10
Công nhân từ bậc 4/7 trở xuống	27
Nhân viên khác	5

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

- **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:**
  - *Tuyển dụng:* Hàng năm Phòng Nhân Chính lập kế hoạch tuyển dụng trình Giám Đốc, tùy tình hình thực tế của sản xuất Công ty sẽ có tuyển dụng cụ thể tại thời điểm có nhu cầu lao động.

➤ **Đào tạo:**

- Các kỹ sư sau khi có thời gian làm việc 3 năm được công ty cử đi học thạc sĩ. Học phí do Công ty hỗ trợ.
  - Đào tạo tại chỗ. Đối với Cán bộ kỹ thuật khi Công ty có nhu cầu thì công ty sẽ đáp ứng và đào tạo những vấn đề mà công ty yêu cầu.
  - Đối với công nhân công ty có kế hoạch đào tạo nâng cao hoặc đào tạo mới cho các đối tượng trực tiếp vận hành máy CNC, bổ túc thêm kiến thức lập trình gia công trên máy CNC. Sử dụng công nhân thợ bậc cao đào tạo cho công nhân thợ bậc thấp. Phương pháp này hiện nay được Công ty đánh giá là hiệu quả.
- **Lương thưởng:** Công ty thường khuyến khích cho các tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp trong sản xuất như: đáp ứng và hoàn thành đúng tiến độ giao hàng cho khách hàng.

Hàng năm vào các dịp ngày 30/4, 1/5 và 2/9 đều có thưởng, dịp hè Công ty tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát, cuối năm có thưởng tháng lương thứ 13.

**10. Chính sách cổ tức**

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông 12 tháng một lần khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Hội đồng Quản trị sẽ đề xuất tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vào ngày 26/01/2008, Công ty đã trả cổ tức năm 2007 ở mức 4%/năm, dự kiến trong giai đoạn tới Công ty sẽ nâng dần tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông những vẫn đảm bảo phần lợi nhuận còn lại được tích lũy để tái đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

**Bảng 16:** Số tiền trả cổ tức cho cổ đông từ năm 2005 - 2007

<b>Năm</b>	<b>Tổng tiền chia cổ tức</b>	<b>Tỷ lệ trả</b>	<b>Hình thức trả</b>
2005	706.562.602	5,43%	Tiền mặt
2006	464.409.373	3,57%	Tiền mặt
2007	520.920.000	4%	Tiền mặt

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao TSCĐ:** Từ năm 2003 trở về trước, Công ty áp dụng trích khấu hao theo Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ tài chính. Kể từ năm 2004, tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

🏠 Nhà cửa, vật kiến trúc	: 10 – 20 năm
🔧 Máy móc thiết bị	: 5 – 10 năm
🚚 Phương tiện vận tải truyền dẫn	: 7 – 10 năm
🖨️ Thiết bị văn phòng	: 3 – 5 năm

Riêng dây chuyền sản xuất tấm ốp Nhôm - Composite khấu hao được trích theo sản lượng sản xuất thực tế.

- **Mức lương bình quân:** Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2005 là 2.075.000 đồng/người, năm 2006 là 2.880.000 đồng/người. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp khác trong ngành trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:** Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo tài chính năm 2005 -2006, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.
- **Các khoản phải nộp theo luật định:** Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

**Bảng 17:** Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VNĐ

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2006	31/12/2007	30/6/2008
Số còn phải nộp cuối kỳ	107.198.020	191.890.670	123.238.433

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

- **Trích lập các quỹ theo luật định:** Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

**Bảng 18:** Số dư các quỹ

Đơn vị tính: VNĐ

CÁC QUỸ	31/12/2006	31/12/2007	30/6/2008
Quỹ đầu tư và phát triển	38.890.295	38.890.295	59.609.470
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	2.432.495	2.432.495	11.238.443

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 và BCTC 6 tháng đầu năm 2008 do Công ty lập

Năm 2007, Công ty không trích lập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi do Công ty lãi ít đồng thời năm 2006, Công ty đã chi trả cổ tức vượt so với lợi nhuận sau thuế trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006. Năm 2008, Công ty đã tiếp tục thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển. Tỷ lệ trích lập Quỹ đầu tư và phát triển là 3,76% lợi nhuận sau thuế sau khi đã trừ đi phần chi trả cổ tức vượt lợi nhuận sau thuế năm 2006 tương ứng là 20.719.175 đồng, Quỹ khen thưởng và phúc lợi là 1,6% tương ứng là 8.805.948 đồng.

- **Tổng dư nợ vay:** Công ty không có nợ quá hạn

**Bảng 19:** Tình hình dư nợ vay ngắn hạn của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

ĐƠN VỊ CHO VAY	31/12/2006		31/12/2007		30/6/2008	
	Dư nợ	Nợ quá hạn	Dư nợ	Nợ quá hạn	Dư nợ	Nợ quá hạn
Ngân hàng Công Thương Chi nhánh Đống Đa	2.025.431.748	-	6.078.839.261	-	6.306.472.689	-
Nợ dài hạn đến hạn trả Ngân hàng Công Thương Chi nhánh Đống Đa			160.000.000		80.000.000	-
Vay cá nhân <sup>(1)</sup>	815.000.000	-	1.240.000.000	-	1.225.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.840.431.748</b>	<b>-</b>	<b>7.478.839.261</b>	<b>-</b>	<b>7.611.472.689</b>	<b>-</b>

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

<sup>(1)</sup> Công ty vay của cán bộ công nhân viên trong Công ty, các cá nhân khác theo từng Hợp đồng tín dụng. Lãi suất vay thường thấp hơn hoặc bằng lãi suất vay của Ngân hàng Công Thương Đống Đa

**Bảng 20:** Tình hình dư nợ vay trung và dài hạn của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

ĐƠN VỊ CHO VAY	31/12/2006		31/12/2007		30/6/2008	
	Dư nợ	Nợ quá hạn	Dư nợ	Nợ quá hạn	Dư nợ	Nợ quá hạn
Ngân hàng Công Thương Chi nhánh Đống Đa	817.930.739	-	238.975.000	-	238.975.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>817.930.739</b>	<b>-</b>	<b>238.975.000</b>	<b>-</b>	<b>238.975.000</b>	<b>-</b>

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

## - Tình hình công nợ hiện nay:

**Bảng 21:** Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	30/6/2008
Phải thu của khách hàng	2.026.272.188	6.020.607.246	3.148.878.880
Trả trước cho người bán	19.750.000	134.688.407	349.354.189
Các khoản phải thu khác	7.142.992	18.066.470	17.778.040
Dự phòng các phải thu ngắn hạn khó đòi	(131.348.587)	(131.348.587)	(131.348.587)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 và BCTC 6 tháng đầu năm 2008 do Công ty lập

**Bảng 22:** Các khoản phải trả

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	30/6/2008
Phải trả người bán	2.333.446.278	2.711.329.881	2.197.818.701
Người mua trả tiền trước	432.938.413	466.907.532	938.195.122
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	107.198.020	191.890.670	123.238.433
Phải trả người lao động	131.903.865	188.049.279	134.051.826
Chi phí phải trả	6.660.086	17.098.308	123.807.870
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	87.210.706	111.495.315	511.007.472

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 và BCTC 6 tháng đầu năm 2008 do Công ty lập

*11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu***Bảng 23:** *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty 2006 - 2007*

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2006</b>	<b>Năm 2007</b>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSNH/Nợ ngắn hạn	1,78	1,40
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
<u>TSNH – Hàng tồn kho</u>	0,44	0,58
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33	0,46
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,50	0,84
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
<u>Giá vốn hàng bán</u>	2,00	2,37
Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,90	0,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,49%	2,45%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,37%	4,11%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,24%	2,24%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,38%	3,48%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 và BCTC 6 tháng đầu năm 2008 do Công ty lập*

**12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng***12.1. Hội đồng quản trị***Bà Trần Thị Kim Quế - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 14/6/1963

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011023270                      Cấp ngày: 13/3/2003      Nơi cấp: CA Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Sơn Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số 15 ngõ 26, Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 04.8351002/ 0903 447 994

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Quá trình công tác:

- Tháng 11/1985 công tác tại Viện máy và dụng cụ công nghiệp. Là cán bộ kỹ thuật
- Năm 1999 Là Phó Giám Đốc Trung Tâm Khuôn mẫu và máy CNC thuộc Viện Máy và Dụng Cụ công Nghiệp
- Năm 2000 là Giám Đốc Trung Tâm Khuôn mẫu và máy CNC thuộc Viện Máy và Dụng Cụ công Nghiệp
- 2001 - 2003: Thành viên HĐQT Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- 2004 - 2006: Thành viên HĐQT Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC, Giám đốc Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- 2006 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Trung tâm cơ khí chính xác và Máy CNC thuộc Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

Số lượng cổ phần nắm giữ : 583.800 cổ phần

*Trong đó:*+ Sở hữu cá nhân : 50.000 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 533.800 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 26.900 cổ phần

Con Trần Minh Nguyệt : 26.900 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

**Ông Phạm Thi Chương – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 04/12/1962

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 010174316 Cấp ngày: 06/6/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội

Dân tộc : Kinh



Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Thụy Phú, Phú Xuyên, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Số 22 Quan Thổ 1, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 04.8554591

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- 1988 - 1990: Cán bộ Kỹ thuật Nhà máy cơ khí Lương Yên, Sở Công Nghiệp Hà Nội
- 1991 - 2001: Cán bộ Kỹ thuật Trung tâm chuyên giao công nghệ - Viện Máy và Dụng cụ Công Nghiệp
- 2001- 2005: Phó Giám đốc Trung Tâm chuyên giao công nghệ - Viện Máy và Dụng cụ Công Nghiệp
- 2006 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC, Tổng Giám đốc Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC

Số lượng cổ phần nắm giữ : 67.520 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 2.320 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 65.200 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

### **Ông Nguyễn An Phong – Thành viên HĐQT**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 22/4/1959

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011458056 Cấp ngày: 24/01/1997 Nơi cấp: CA Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Đông Hà, Quảng Trị

Địa chỉ thường trú: Số 8 Lô 1B, khu Đô thị mới Trung Yên, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 04.7830336

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- 1985 - 1994: Cán bộ Kỹ thuật Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp
- 1994 - 1999: Giám đốc Công ty TNHH Phong Nam
- 1999 - 2001: Trợ Lý Viện Trưởng Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp
- 2001 - 2003: Giám Đốc Công ty cổ phần Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC
- 2004 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC, Giám Đốc Công ty TNHH Phong Nam

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Phong Nam

Số lượng cổ phần nắm giữ : 30.000 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 30.000 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 41.440 cổ phần

Con Nguyễn Lê Hoàng : 41.440 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan với Công ty: Không

**Ông Lương Phúc Tho – Thành viên HĐQT thay thế Ông Đoàn Văn Chương (\*)**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 30/02/1955

Nơi sinh : Hải Phòng

Số CMND : 030546325 Cấp ngày: 09/01/2004 Nơi cấp: CA Hải Phòng

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Xã Cáp Tiến, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 41 Lý Thường Kiệt, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại cơ quan: 031.3640892

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy thủy lực

Quá trình công tác:

- 1972 – 1977: Học tại Khoa cơ khí Động lực, Đại học Bách Khoa, Hà Nội
- 1978 – 1993: Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật sản xuất Nhà máy Nhựa Thiếu niên Tiền Phong
- 1993 – 1999: Phó phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Nhựa Thiếu niên Tiền Phong
- 1999 – 2008: Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Nhựa Thiếu niên Tiền Phong
- 2000 – 2003: Học ngành Quản trị Doanh nghiệp, Đại học Bách Khoa, Hà Nội

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT thay thế Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong

Số lượng cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần

*Trong đó:*

+ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Công ty Nhựa Thiếu niên Tiền Phong : 10.000 CP

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

(\*) Theo Điều 28 Điều lệ Công ty quy định “Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đó, làm người thay thế cho mình và quyền bãi bỏ người thay thế đó”.

Ngày 21/3/2008, ông Đoàn Văn Chương đã có Giấy đề nghị gửi HĐQT Công ty chỉ định ông Lương Phúc Thọ là thành viên HĐQT thay thế. Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Quyết định số 41/QĐ-HĐQT ngày 28/3/2008 đồng ý ông Lương Phúc Thọ là thành viên HĐQT thay thế ông Đoàn Văn Chương.

**Ông Bùi Toàn Thắng – Thành viên HĐQT**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 08/9/1960

Nơi sinh : Bắc Ninh  
Số CMND : 011448908 Cấp ngày: 03/11/1995 Nơi cấp: CA Hà Nội  
Dân tộc : Kinh  
Quốc tịch : Việt Nam  
Quê quán : Ứng Hoà, Hà Tây  
Địa chỉ thường trú: Số 83B Phố Trần Quốc Toản, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại cơ quan: 04.8358089  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- 1986 – 1998: Cán bộ kỹ thuật Trung Tâm chuyển giao công nghệ - Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp
- 1998- 2000 : Giám Đốc Trung Tâm Dự án Đầu Tư - Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp
- 2000 đến nay: Giám đốc Công ty Phát triển Kỹ thuật và Đầu tư - Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Phát triển Kỹ thuật và Đầu tư

Số lượng cổ phần nắm giữ : 107.200 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 42.000 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 65.200 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

## 12.2. Ban Giám đốc

### **Ông Phạm Thi Chương - Tổng Giám đốc**

Chi tiết tại mục 12.1. Hội đồng quản trị

### **Ông Đỗ Văn Hồ - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 22/5/1953

Nơi sinh : Hà Nội  
Số CMND : 010074592 Cấp ngày: 16/05/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội  
Dân tộc : Kinh  
Quốc tịch : Việt Nam  
Quê quán : Ứng Hoà, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Số 164 Phố Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 04.8354672

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Quá trình công tác:

- 1976 – 1992: Cán bộ Kỹ thuật Công ty Dụng cụ cơ khí xuất khẩu Hà Nội
- 1993 - 2004: Cán bộ Kỹ thuật Trung Tâm Khuôn Mẫu và Máy CNC - Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp
- 2004: Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- 2005 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

Số lượng cổ phần nắm giữ : 2.200 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 2.200 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

### **Ông Đặng Văn Tuấn - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 13/9/1979  
Nơi sinh : Hưng Yên  
Số CMND : 145162853 Cấp ngày: 06/8/2001 Nơi cấp: CA Hưng Yên  
Dân tộc : Kinh  
Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Thôn Tân An, Xã Nhật Quang, Huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Thôn Tân An, Xã Nhật Quang, Huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại cơ quan: 04.8554591

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- 2/2002 - 5/2007: Cán bộ Kỹ thuật tại Trung tâm cơ khí chính xác và Máy CNC, Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp
- 5/2007 - 12/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- 12/2007 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

### **Ông Phạm Hiếu Thành - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 09/10/1968

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011260795 Cấp ngày: 28/11/1997 Nơi cấp: CA Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Đông Tâm, Vụ Bản, Nam Định

Địa chỉ thường trú: 40 Ngô Đình Tương Thuận, Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 04.5591872/8554589

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1987 - 1991: Công ty Haneee
- 1991 - 1995: Công ty TNHH Hồng Hà
- 2001 - 2003: Nhân viên Kỹ thuật Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và nhựa kỹ thuật
- 2003 - 2004: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH Thương mại Kim Hoa
- 2004 - 2007: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Kim Hoa
- 5/2007: Trưởng Phòng Kinh doanh 2 kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- 12/2007 - nay: Phó Tổng Giám Đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh 2 Công ty cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh 2 Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

### **Ông Nguyễn Thế Sơn - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 21/12/1973

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011676181 Cấp ngày 06/03/2007 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt nam

Quê quán : Xã Cát Văn, Thanh Chương, Nghệ An

Địa chỉ thường trú: 37A Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 048554591

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Quá trình công tác:

- 12/1995 - 11/2002: Cán bộ làm việc tại Trung tâm khuôn mẫu – Viện máy và dụng cụ công nghiệp.
- 12/2002 - 9/2006: Làm trưởng phòng kỹ thuật, Phó tổng giám đốc công ty CP khuôn mẫu chính xác và máy CNC.
- 10/2006 - 02/2007: Phó giám đốc trung tâm cơ khí chính xác và máy CNC – Viện máy và Dụng cụ công nghiệp
- 3/2007 - 3/2008: Phó tổng giám đốc công ty CP công nghệ cao (Biên Hoà - Đồng Nai)
- 4/2008 - 8/2008: Tổng giám đốc Công ty CP công nghệ cao.
- 9/2008 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP khuôn mẫu chính xác và máy CNC

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.550 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 5.550 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 0

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

### *12.3. Ban Kiểm soát*

#### **Bà Ta Thị Ngọc Thanh - Trưởng Ban Kiểm soát**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 17/01/1958

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011448907 Cấp ngày: 01/11/2001 Nơi cấp: CA Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: 14 Hàng Bài, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 04.8221597

Trình độ văn hóa: 12/12



Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Tâm lý học, được cấp bằng Kế toán trưởng

Quá trình công tác :

- 1979 - 1983: Giảng viên Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- 1984 - 1986: Cán bộ nghiên cứu Ban cải cách mẫu giáo, Bộ Giáo dục và đào tạo
- 1987 - 2003: Cán bộ nghiên cứu Viện Khoa học giáo dục
- 2004 – nay: Cán bộ nghiên cứu Viện Chiến lược và chương trình giáo dục
- 2001 - 3/2004: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty PTM
- 4/2004 – 10/2006: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty PTM
- 11/2006 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty PTM

Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng nghiên cứu, Viện chiến lược và chương trình giáo dục

Số lượng cổ phần nắm giữ : 70.200 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 70.200 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 30.300 cổ phần

Chồng Trương Hữu Chí : 30.300 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

### **Ông Trịnh Quốc Bảo – Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 29/12/1974

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011862052 Cấp ngày: 06/03/1997 Nơi cấp: CA Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Ý Yên, Nam Định

Địa chỉ thường trú: Số 72 Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 04.9362126

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- 1995 – 1998: Công tác tại Tập đoàn Kotobu ki- Thành phố Hồ Chí Minh
- 1998 - 2006: Công tác tại Phòng Kế toán Tài chính Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp
- 2006: Kế toán trưởng Trung tâm tư vấn và kỹ thuật môi trường - Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Trung tâm tư vấn và kỹ thuật môi trường thuộc Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp

Số lượng cổ phần nắm giữ : 250 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 250 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

**Bà Đào Thị Hà Thuý – Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 2/6/1961

Nơi sinh : Xã Sơn Bằng, Hương Sơn, Hà Tĩnh

Số CMND : 012681375 Cấp ngày: 29/3/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Xã Sơn Bằng, Hương Sơn, Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số A403, Nhà C4, Số 4 Vũ Ngọc Phan, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 04.8351014

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

- 1982 - nay: Công tác tại Phòng Kế toán Viện Máy và Dụng Cụ Công Nghiệp

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC kiêm Phó Phòng Kế toán Viện Máy và Dụng Cụ Công Nghiệp

Số lượng cổ phần nắm giữ : 500 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 500 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

#### 12.4. Phụ trách Kế toán

##### **Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh - Phụ trách kế toán**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/4/1976

Nơi sinh : Vĩnh Phú

Số CMND : 011828404 Cấp ngày: 08/4/1994 Nơi cấp: CA Hà Nội

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Vĩnh Lạc, Vĩnh Phú

Địa chỉ thường trú: Số 75 ngõ 10 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 04.8554589

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật

Quá trình công tác :

- 1999 – 2001: Kế toán Công ty TNHH Thế Dương
- 2001 – 9/2007: Kế toán Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC
- 9/2007- nay: Phụ trách Kế toán Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

Chức vụ hiện tại : Phụ trách Kế toán Công ty CP Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

### 13. Tài sản

- Tình hình đất đai

Diện tích trụ sở Công ty: 2.430 m<sup>2</sup>

Năm 2001, Công ty thành lập và sử dụng diện tích đất của Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp. Diện tích đất này được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cho phép Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp sử dụng theo Quyết định số 5622/QĐ-UB ngày 08/10/1993.

Ngày 31/12/2004, Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp đã có Quyết định số 1833/QĐ-QT giao cho Công ty PTM quản lý và sử dụng 2.430 m<sup>2</sup> đất.

Ngày 14/11/2007, Bộ Công Thương đã có Công văn số 2913/BCT-TCKT đồng ý với đề nghị của Viện IMI, bàn giao khu đất 2.430 m<sup>2</sup> tại xã Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội (nay là 256 Đường Kim Giang, Quận Hoàng Mai, Hà Nội) cho Công ty cổ phần PTM để làm thủ tục và đứng tên hợp đồng thuê đất.

Hiện nay, Công ty đang tiến hành làm thủ tục thuê đất. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty hiện đã hoàn tất và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và đang chờ Sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tình hình máy móc, thiết bị

**Bảng 24:** Danh mục một số Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/6/2008

Số TT	Tên tài sản	Nước sản xuất	Năm bắt đầu sử dụng	Số năm sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại 30/6/2008
<b>I</b>	<b>Nhà cửa vật kiến trúc</b>					
1	Trị giá nhà xưởng		1/6/2001	20	1.102.255.282	689.601.164
2	Hệ thống điện cao áp		1/11/2001	12	295.473.292	132.716.753
3	Phần cải tạo mở rộng Xưởng Nhôm - Nhựa Composite T3/2003		31/3/2003	10	95.831.268	46.288.106
4	Phần cải tạo nhà xưởng cơ		01/11/2007	10		117.063.621

	khí T11/2007				125.425.308	
<b>II</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>					
1	Máy xung CNC 580	Đài Loan	1/9/2001	7	651.374.390	85.148.940
2	Trung tâm gia công VMC 1050A	Đài Loan	1/5/2002	7	658.013.580	121.062.832
3	Máy phay F 4025 - CNC	Đài Loan	1/8/2002	7	435.857.000	78.949.117
4	Dây chuyền sản xuất tấm ốp Nhôm - Nhựa Composite	Trung quốc	1/12/2002	8	6.553.741.474	4.579.691.760
5	Máy phay giường CNC - SEIKI	Nhật	20/5/2005	4	389.713.636	81.190.341
6	Máy cắt dây GS 10 CNC	Trung Quốc	19/1/2006	6	182.285.714	108.865.079
7	Máy ép phun nhựa thủy lực JW 100T	Nhật	21/11/2006	5	152.947.843	104.514.359
8	Máy phay giường MARUFUKU	Nhật Bản	1/6/2007	5	681.912.500	477.338.750
9	Máy xung tia lửa điện HURCO250	Anh	27/5/2004	5	40.000.000	7.333.333
10	Máy xung tia lửa điện HURCO900	Anh	27/5/2004	5	80.000.000	14.666.667
11	Máy mài phẳng JAKOBSEN 183	Đan Mạch	27/5/2004	5	135.000.000	24.750.000
12	Máy phay MAHO CNC 600W	Đức	27/5/2004	6	211.437.075	67.542.399
13	Máy cắt dây CNC 2Q	Nhật Bản	27/5/2004	6	80.000.000	25.555.556
14	Máy doa toạ độ 2E 450	Nga	27/5/2004	6	195.000.000	62.291.667
15	Máy phay CNC - FCV 63 SSA	Tiệp khắc	27/5/2004	6	150.000.000	47.916.667
16	Máy mài tròn BU 16A	Tiệp khắc	27/5/2004	5	30.000.000	5.500.000
17	Máy tiện 1K62	Nga	27/5/2004	5	45.000.000	8.250.000
18	Lò tôi AHK 70-13	Đức	27/5/2004	5	40.000.000	7.333.333
19	Máy mài phẳng 3E 711	Nga	27/5/2004	5	45.000.000	8.250.000
20	Máy phay Deckel Maho	Đức	27/5/2004	7		463.567.885

	DMU 60 T				1.112.562.925	
21	Máy phay giường CNC SEIKI	Nhật	27/5/2004	7	580.000.000	241.666.669
22	Máy mài băng SFBE 800-3000	Đức	31/12/2007	7	318.181.818	295.454.545
23	Máy tiện đứng SKJ 12A	Tiếp khắc	31/12/2007	7	181.818.182	168.831.169
24	Máy phay FK50	Nga	31/12/2007	3	27.272.727	22.727.273
25	Máy tiện 1K62	Nga	31/12/2007	2	18.181.818	13.636.364
<b>III Phương tiện vận tải truyền dẫn</b>						
1	Xe ô tô tải 1 tấn Hyundai thùng cố định	Hàn quốc	01/6/2001	6	141.445.317	0
2	Cầu trục 5 tấn	Việt nam	1/10/2001	6	208.571.428	1.398.317
3	Xe nâng hàng 3 tấn KOMASU	Nhật	1/8/2004	6	125.714.285	55.873.018
4	Xe ô tô du lịch DEAWOO Numbira 2.0	Hàn quốc	31/12/2005	3	109.090.909	4.545.454

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

**Bảng 25:** Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2007

Đvt: đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>15.802.138.308</b>	<b>6.624.237.946</b>	<b>9.177.900.362</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.618.985.150	583.275.891	1.035.709.259
2	Máy móc, thiết bị	13.487.626.633	5.435.333.357	8.052.293.276
3	Phương tiện vận tải	584.821.939	494.924.112	89.897.827
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	110.704.586	110.704.586	0
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>15.802.138.308</b>	<b>6.624.237.946</b>	<b>9.177.900.362</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007 của Công ty

**Bảng 26:** Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/6/2008

Đvt: đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>15.838.256.403</b>	<b>7.581.032.687</b>	<b>8.257.223.716</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.618.985.150	633.315.505	985.669.645

2	Máy móc, thiết bị	13.523.744.728	6.314.007.446	7.209.737.282
3	Phương tiện vận tải	584.821.939	523.005.150	61.816.789
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	110.704.586	110.704.586	0
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>15.838.256.403</b>	<b>7.581.032.687</b>	<b>8.257.223.716</b>

Nguồn: BCTC 6 tháng đầu năm 2008 do Công ty lập

#### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

**Bảng 27:** Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty 2008 - 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị (**)	% tăng giảm so với 2007	Giá trị	% tăng giảm so với 2008	Giá trị	% tăng giảm so với 2009
Vốn điều lệ	13.023	0%	20.000(*)	53,57%	25.000(*)	25,00%
Vốn chủ sở hữu	14.058	3,28%	22.583	60,64%	28.207	24,90%
Doanh thu thuần	30.000	31,30%	36.300	21,00%	41.745	15,00%
Lợi nhuận sau thuế	963,61	72,10%	2.460	155,29%	3.024	22,93%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,21%	31,08%	6,78%	111,21%	7,24%	6,78%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,85%	66,67%	10,89%	58,98%	10,72%	-1,56%
Cổ tức	7%	75,00%	12%	71,43%	12%	0%

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

(\*) Công ty dự kiến phát hành thêm cổ phần hoặc chào bán quyền mua cổ phần để tăng vốn điều lệ cho các cổ đông hiện hữu và chào bán ra ngoài công chúng theo hình thức đấu giá.

(\*\*) Tình hình kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2008 hết sức khó khăn. Điều này đã làm cho giá cả các nguyên vật liệu của Công ty tăng cao dẫn đến giá thành sản phẩm cao trong khi đó giá bán chưa thể tăng cao. Ngoài ra, lãi suất của ngân hàng tăng cao đã gây ra nhiều khó khăn của Công ty trong tiêu thụ sản phẩm hàng hoá. Trước tình hình đó, ngày 10/10/2008 Hội đồng quản trị Công ty đã ra Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2008 của Công ty. Doanh thu năm 2008 điều chỉnh còn 30 tỷ đồng, giảm

9,09% so với trước khi điều chỉnh; lợi nhuận sau thuế năm 2008 điều chỉnh còn 963,61 triệu đồng, giảm 21,27% so với trước khi điều chỉnh.

Doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2008 là 10.342 triệu đồng bằng 34,47% so với kế hoạch cả năm 2008 đã điều chỉnh, tương ứng lợi nhuận sau thuế là 360,55 triệu đồng bằng 37,42% so với kế hoạch năm 2008 đã điều chỉnh.

Trên cơ sở các hợp đồng đã ký, tiến độ hoàn thành các hợp đồng và doanh thu của Công ty thường dồn vào những tháng cuối năm thì khả năng đạt được kế hoạch năm 2008 đã điều chỉnh của Công ty là có khả thi.

### **Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2008-2010**

- Định hướng sản phẩm chiến lược lâu dài của công ty tập trung vào các lĩnh vực có thể mang lại hiệu quả cao hiện nay:
  - Chế tạo đồ gá và các thiết bị chuyên dụng phục vụ ngành ô tô, xe máy.
  - Thiết kế chế tạo các loại máy công cụ phi truyền thống như máy cắt Plasma CNC, máy cắt, lóc, uốn tôn NC phục vụ ngành đóng tàu và ngành chế tạo thép kết cấu.
  - Thiết kế chế tạo các dây chuyền thiết bị toàn bộ.
  - Tấm ốp Nhôm - Nhựa Composite.
  - Thiết kế chế tạo khuôn mẫu chất lượng cao
- Phát huy mặt mạnh về con người, khai thác khả năng, trình độ đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào thực tế sản xuất của Công ty. Không ngừng bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ và đào tạo nâng cao cho đội ngũ kỹ sư và công nhân kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tìm mọi biện pháp đẩy mạnh năng suất trong sản xuất và kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả.
- Đẩy nhanh mạnh công tác thị trường trên tất cả các lĩnh vực truyền thống của Công ty, phát huy tối đa thế mạnh sẵn có là gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí chính xác.
- Đẩy mạnh công tác quảng cáo tiếp thị, khuyến khích trưng sản phẩm, thương hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng (Internet, báo trí, phát thanh, truyền hình...). Giới thiệu trực tiếp các sản phẩm của Công ty với khách hàng thông qua việc tham gia các hội chợ triển lãm, nhằm nâng cao doanh thu.
- Thực hiện tốt các Hợp đồng đã ký kết.

### **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT thông qua**

- Dự án nâng cấp, đầu tư mới thiết bị: Hướng tới mục tiêu phấn đấu để trở thành một nhà sản xuất đồ gá chuyên nghiệp nhằm cung cấp phục vụ các hãng sản xuất Ô tô, xe máy nổi tiếng, những khách hàng mà công ty trong những năm qua bước đầu đã thành



công trong việc thiết kế chế tạo các sản phẩm chất lượng cao, HĐQT đã thông qua phương án nâng cấp và đầu tư mới một số các máy công cụ cỡ lớn có độ chính xác gia công cao và thiết bị đo 3 chiều CNC. Kết hợp với những máy công cụ CNC sẵn có, Công ty sẽ có một dây chuyền sản xuất đồng bộ hoàn toàn chủ động về năng suất và chất lượng phục vụ cho việc chế tạo các sản phẩm chiến lược của mình. Dự kiến triển khai vào năm 2009 – 2010.

- Dự án mở rộng sản xuất: Để có thể phát triển Công ty một cách lâu dài và bền vững, HĐQT đã đưa ra định hướng mở rộng và chuyển toàn bộ phần sản xuất của Công ty lên khu công nghiệp, nơi có cơ sở hạ tầng cơ bản tốt hơn phù hợp hơn so với hiện tại cho chiến lược phát triển sau này. Dự kiến triển khai vào năm 2010 – 2011.

### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khuôn mẫu Chính xác và Máy CNC.

Chúng tôi cho rằng mục kế hoạch, doanh thu và lợi nhuận của Công ty là có thể thực hiện được vì các lý do sau:

Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng cao, GDP bình quân hàng năm khoảng từ 7 đến trên 8%. Ngành cơ khí chính xác của nước ta hiện nay nhu cầu rất cao nhưng đa số đều nhập máy móc thiết bị từ nước ngoài. Điều này dẫn đến giá thành cao, bảo trì, sửa chữa khó khăn. Do đó nếu được đầu tư tốt, sản phẩm của Công ty sẽ chiếm lĩnh thị trường trong thời gian tới. Nếu không có những biến động bất thường xảy ra thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong các năm 2008 – 2010 mang tính khả thi và có thể thực hiện được.

Chúng tôi đưa ra các nhận xét nêu trên căn cứ vào tài liệu do Công ty Cổ phần Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC cung cấp và dựa trên nền tảng các học thuyết tài chính – kinh tế, chứ không hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu trên. Những nhận xét trên chỉ mang tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư.

### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

### **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 1.302.300 cổ phần
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

**Hạn chế chuyển nhượng đối với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

Theo mục d) khoản 1 Điều 9 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán: “Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.

Như vậy, số cổ phần không thuộc sở hữu Nhà nước mà các thành viên nêu trên sở hữu hoặc đại diện sở hữu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phần sở hữu cụ thể và thời gian hạn chế chuyển nhượng như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết	Hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo
1	Trần Thị Kim Quế	Chủ tịch HĐQT	50.000	50.000	25.000
2	Phạm Thị Chương	Thành viên HĐQT	2.320	2.320	1.160
3	Nguyễn An Phong	Thành viên HĐQT	30.000	30.000	15.000
4	Bùi Toàn Thắng	Thành viên HĐQT	42.000	42.000	21.000
5	Lương Phúc Thọ	Thành viên HĐQT thay thế (đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong)	10.000	10.000	5.000
6	Đỗ Văn Hồ	Phó TGD	2.200	2.200	1.100
7	Nguyễn Thế Sơn	Phó TGD	5.550	5.550	2.775
7	Tạ Thị Ngọc Thanh	Trưởng BKS	70.200	70.200	35.100

8	Trịnh Quốc Bảo	Thành viên BKS	250	250	125
9	Đào Thị Hà Thuý	Thành viên BKS	500	500	250
	<b>Tổng</b>		<b>213.020</b>	<b>213.020</b>	<b>106.510</b>

Nguồn: Công ty CP Khuôn mẫu chính xác và Máy CNC

**5. Phương pháp tính giá**

- Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2006 được tính như sau:

Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và các quỹ khác

Giá trị sổ sách của cổ phiếu = -----

Tổng số cổ phần lưu hành

13.516.912.300

= -----

1.302.300

= 10.379 đồng

Giá trị sổ sách cổ phiếu tại ngày 31/12/2006 là: 10.379 đồng/cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2007 được tính như sau:

Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và các quỹ khác

Giá trị sổ sách của cổ phiếu = -----

Tổng số cổ phần lưu hành

13.612.409.117

= -----

1.302.300

= 10.452 đồng

Giá trị sổ sách cổ phiếu tại ngày 31/12/2007 là: 10.452 đồng/cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 30/6/2008 được tính như sau:

Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và các quỹ khác

Giá trị sổ sách của cổ phiếu = -----

Tổng số cổ phần lưu hành

$$\begin{aligned} & 13.443.157.287 \\ & = \text{-----} \\ & 1.302.300 \\ & = 10.323 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách cổ phiếu tại ngày 30/6/2008 là: 10.323 đồng/cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

**6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên TTGDCK Hà Nội thì các nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo quy định của pháp Việt Nam hiện hành. Tỷ lệ nắm giữ của tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% số phiếu đăng ký giao dịch của Tổ chức phát theo Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính Phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%.

**7. Các loại thuế có liên quan**

Hiện nay, Công ty thuộc đối tượng điều chỉnh của các loại thuế sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty tính và nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 28% theo Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Ngày 01/01/2009, mức thuế suất áp dụng cho Công ty là 25% theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc hội ban hành ngày 03/6/2008.

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

- + Hàng hoá xuất khẩu: 0%
- + Chế tạo máy cắt, khuôn mẫu, gia công cơ khí : 5%
- + Sản xuất tấm ốp Nhôm - Nhựa Composite: 5% - 10%

Thuế xuất nhập khẩu:

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế nhà đất:

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

*Các loại thuế khác:*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

#### **❖ Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**

##### ***Trụ sở chính***

Địa chỉ: 56 – 58 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: (84.8) 914.4134

Fax: (84.8) 914.4371

Website: [www.das.vn](http://www.das.vn)

##### ***Chi nhánh Hà Nội***

Địa chỉ: số 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 944.5175

Fax: (84.4) 944.5178

##### ***Chi nhánh Đông Sài Gòn***

Địa chỉ : 828 Sư Vạn Hạnh, F.13, Q.10, TP.HCM

Điện thoại : (848) 404.5405

Fax : (848) 404.5408

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

#### **❖ Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)**

Trụ sở chính: số 1 Lê Phụng Hiểu – TP Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 8241.990

Fax: (84.4) 8253.973

## VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2007, BCTC 6 tháng đầu năm 2008

Hà Nội, ngày ... tháng .... năm 2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHUÔN MẪU CHÍNH XÁC VÀ MÁY CNC**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

	<b>TRẦN THỊ KIM QUẾ</b>	
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN</b>	<b>TRƯỞNG BKS</b>

<b>PHẠM THỊ CHƯƠNG</b>	<b>NGUYỄN THỊ THUYẾT HẠNH</b>	<b>TẠ THỊ NGỌC THANH</b>
------------------------	-------------------------------	--------------------------